



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 02/2020

Từ 06/01 - 10/01/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ**

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

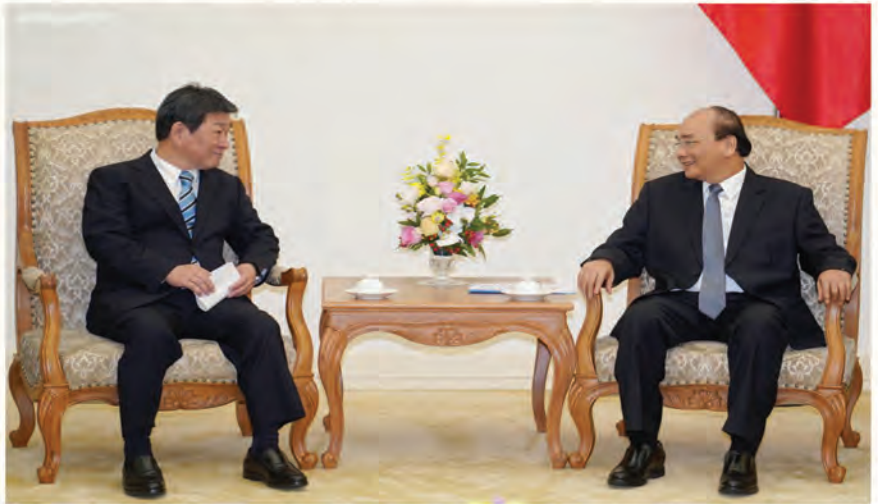
WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**MONG MUỐN NHẬT BẢN HỖ TRỢ VIỆT NAM
TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Sáng ngày 06/01, tại Trụ sở Chính phủ, tiếp Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Motegi Toshimitsu, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc hoan nghênh Bộ trưởng thăm Việt Nam vào thời điểm đầu năm mới, có ý nghĩa quan trọng đưa quan hệ hai nước phát triển mạnh mẽ hơn.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Motegi Toshimitsu - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Nhấn mạnh tầm quan trọng của quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề nghị hai nước tăng cường, củng cố tin cậy chính trị thông qua các chuyến thăm cấp cao. Việt Nam mong Thủ tướng Nhật Bản thăm Việt Nam và tham dự Hội nghị cấp cao ASEAN.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chính phủ Nhật Bản hợp tác thúc đẩy tăng cường liên kết giữa hai nền kinh tế, khuyến khích doanh nghiệp Nhật Bản tiếp tục mở rộng đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, trong đó có các lĩnh vực như công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo; tạo điều kiện thuận lợi để nông, thủy sản Việt Nam tiếp cận thị trường Nhật Bản.

Đánh giá cao quan hệ giữa các địa phương hai nước thời gian qua, nhất là các Thống đốc Nhật Bản thường xuyên thăm Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ mong muốn Nhật Bản tiếp tục

hỗ trợ Việt Nam trong cải cách hành chính, Chính phủ điện tử, đào tạo cán bộ cấp chiến lược. Những kinh nghiệm cải cách của Nhật Bản rất quý báu với Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao Nhật Bản và Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế, khu vực, đánh giá cao quan điểm của Nhật Bản và mong muốn Nhật Bản tiếp tục ủng hộ lập trường của ASEAN và Việt Nam về bảo đảm hòa bình, an ninh, an toàn và tự do hàng hải và hàng không, tuân thủ luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 trên Biển Đông.

Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản khẳng định, Nhật Bản cam kết sẽ hợp tác chặt chẽ, ủng hộ Việt Nam thực hiện tốt vai trò Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.

Trong hợp tác hai nước, Bộ trưởng đánh giá cao và cảm ơn Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn để thúc đẩy các vấn đề hợp tác hai nước trong nhiều lĩnh vực như ODA, các dự án mà Nhật Bản đang triển khai tại Việt Nam. Nhật Bản đang thúc đẩy để tăng cường tiếp nhận nhiều thực tập sinh Việt Nam.

Nhật Bản tin tưởng với sự nỗ lực của Việt Nam, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP) sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ thời gian tới, đồng thời tin tưởng Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sẽ được triển khai mạnh mẽ, nhất là đối với các doanh nghiệp Nhật Bản đang làm ăn tại Việt Nam. Nhật Bản hoan nghênh và sẽ nỗ lực tìm giải pháp để thúc đẩy hàng nông sản Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản; sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam phát triển Chính phủ điện tử.

Bộ trưởng khẳng định, hai nước có đồng quan điểm về vấn đề Biển Đông cũng như các vấn đề khác trong khu vực, trong đó Nhật Bản luôn ủng hộ quan điểm giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình. Trong vấn đề này, cần coi trọng vai trò của ASEAN cũng như tuân thủ luật pháp quốc tế. Để thúc đẩy hợp tác Nhật Bản và các nước Mekong, Nhật Bản quyết định viện trợ, hợp tác phòng, chống rác thải nhựa trong khu vực...

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÂN CÔNG CÁC BỘ CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH CÁC LUẬT

Ngày 06/01/2020, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 24/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, bộ luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật: Luật thư viện (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020); Luật Lực lượng dự bị động viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020); Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi) (có hiệu lực kể từ ngày

01/7/2020); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020); Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (có hiệu lực từ ngày 01/7/2020); Bộ luật Lao động (sửa đổi) (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021); Luật Chứng khoán (sửa đổi) (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021); Nghị quyết của Quốc hội về xử lý tiền thuế nợ đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021); Nghị quyết thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).

Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ được giao nhiệm vụ soạn thảo một số Nghị định hướng dẫn các Luật được Quốc hội thông qua, bao gồm: Nghị định quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (Khoản 29 Điều 2); Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (Khoản 5, 6, 9, 10, 18 Điều 1); Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Khoản 1 Điều 2); Nghị định quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Khoản 2 Điều 2); Nghị định quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (Khoản 15 Điều 1; Khoản 11 Điều 2); Nghị định quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (Khoản 11 Điều 1 và Khoản 5 Điều 2); Nghị định quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Khoản 18 Điều 1); Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 97/2019/NQ-QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội (điểm b, c và điểm d Khoản 2 Điều 7).

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết các nội dung được luật, bộ luật, nghị quyết giao, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định này.

Ban hành các thông tư, thông tư liên tịch quy định chi tiết các nội dung được luật, bộ luật, nghị quyết giao, bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của luật, không để tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản...

Nguồn: moha.gov.vn

GIẢM 64 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ, HUYỆN TẠI 9 TỈNH SAU KHI SẮP XẾP LẠI

Sáng ngày 04/01, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội tổ chức phiên họp toàn thể lần thứ 25 để thẩm tra tờ trình và đề án của Chính phủ về việc sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp huyện, xã của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại phiên họp, các đại biểu nghe báo cáo Tờ trình và Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã của 9 tỉnh bao gồm: Cao Bằng, Lai Châu, Gia Lai, Tiền Giang, Yên Bái, Quảng Ngãi, Hậu Giang, Bình Dương và Tây Ninh.

Thảo luận tại phiên họp, các đại biểu đánh giá cao quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Chính phủ, sự quyết tâm chính trị, nỗ lực, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương và cả hệ thống chính trị của các tỉnh trong việc quán triệt và khẩn trương triển khai thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp đơn vị hành chính. Sau khi thực hiện sắp xếp lại 9 tỉnh này, đã giảm được tổng số 4 đơn vị hành chính cấp huyện và 60 đơn vị hành chính cấp xã. Tuy nhiên, có một số ý kiến các đại biểu băn khoăn với việc chưa sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 ở các địa phương này.

Một số ý kiến đề nghị, cần quan tâm quá trình nhập, điều chỉnh các đơn vị hành chính ở nông thôn vào đơn vị hành chính ở đô thị, khi số lượng dân và diện tích các đơn vị hành chính đô thị tăng lên, song giảm tiêu chí về chất lượng đô thị. Đồng thời, tăng cường quản lý đất đai tại các đơn vị hành chính được sáp nhập và nâng cấp lên đô thị, tránh xảy ra tình trạng chuyển mục đích sử dụng đất tự phát ò ạt, gây phá vỡ không gian và cảnh quan...

Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với các phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của các tỉnh như trong các Đề án cũng như các ý kiến giải trình bổ sung của Chính phủ và các địa phương; đồng thời nhất trí trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến và xem xét quyết định...

Nguồn: vov.vn

CÒN GÂY PHIÊN HÀ CHO DÂN, NHẤT ĐỊNH KHÔNG XEM XÉT KHEN THƯỞNG

Ngày 06/01, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” (Chỉ thị số 34-CT/TW) và triển khai nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2020.

Báo cáo tại hội nghị, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương Trần Thị Hà

cho biết, qua 05 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, phong trào thi đua và công tác khen thưởng thực sự có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng thể chế, hoàn thiện quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng tiếp tục được các ngành, các cấp nghiên cứu, tham mưu, xây dựng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Phong trào thi đua ngày càng thiết thực, hiệu quả hơn, có nhiều đổi mới, sáng tạo, từng bước khắc phục tính hình thức. Các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động tiếp tục được triển khai hiệu quả và đi vào chiều sâu, trở thành nòng cốt, định hướng cho các phong trào thi đua trong cả nước.

Thay mặt Đảng, Nhà nước và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Đặng Thị Ngọc Thịnh chúc mừng và biểu dương những thành tích đã đạt được của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng và vai trò là Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong thời gian qua.

Phó Chủ tịch nước đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TW, nơi nào làm chưa tốt, chưa đồng đều cần tập trung để tạo chuyển biến, khắc phục hạn chế nhằm thực hiện tốt và đồng đều.

Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng đảm bảo hiệu quả, kịp thời, chính xác.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch nước, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể.

Theo đó, tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế, xây dựng và hoàn thiện Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) đảm bảo chất lượng, khắc phục những bất cập còn tồn tại trong thực hiện Luật thời gian qua để trình Chính phủ, Quốc hội đảm bảo kế hoạch đề ra.

Tham mưu giúp Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tổ chức phát động các phong trào thi đua ngay từ đầu năm với nhiều biện pháp, giải pháp khả thi và hướng vào phương châm hành động của Chính phủ là “Kỷ cương, liêm chính, hành động, tránh nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”.

Đặc biệt, các phong trào thi đua yêu nước phải rút ra được những kinh nghiệm, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng và chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Tiếp tục tham mưu để nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, các Bộ, ngành, địa phương cần xem xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân thực sự tiêu biểu, xuất sắc để xét khen thưởng.

“Đơn vị nào thực hiện không tốt công tác cải cách hành chính, còn gây phiền hà, khó khăn, bức xúc cho người dân, doanh nghiệp thì nhất định không xét khen thưởng cho đơn vị đó”- Bộ trưởng Bộ Nội vụ nói...

Nguồn: baophaphuat.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: CẢI THIỆN CHỈ SỐ KHỞI SỰ KINH DOANH: CẮT GIẢM MỘT NỬA SỐ THỦ TỤC

Sáng ngày 06/01, Văn phòng Chính phủ tổ chức họp bàn giải pháp cải thiện chỉ số khởi sự kinh doanh và chỉ số tiếp cận điện năng theo đánh giá tại Báo cáo kinh doanh 2020 của Ngân hàng thế giới.

Theo đánh giá tại báo cáo Doing Business 2020 của Ngân hàng thế giới, chỉ số Khởi nghiệp kinh doanh của Việt Nam xếp thứ 115 trong số 190 nền kinh tế, giảm 11 bậc so với năm 2018 (104/190) với tổng số 8 thủ tục phải thực hiện.

Đó là: Đăng ký thành lập doanh nghiệp và công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; làm dấu doanh nghiệp; thông báo mẫu dấu; mở tài khoản ngân hàng; đăng ký mua hóa đơn, sử dụng hóa đơn điện tử hoặc tự in hóa đơn; khai thuế môn bài; khai báo lao động; đăng ký bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

Tại cuộc họp, các đại biểu cũng đưa ra các đề xuất, kiến nghị về cải cách quy định, thủ tục hành chính; Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu bỏ quy định doanh nghiệp vừa thực hiện thủ tục trực tuyến vừa phải nộp hồ sơ bản giấy cho cơ quan đăng ký kinh doanh, bỏ quy định về thủ tục thông báo mẫu con dấu, áp dụng chữ ký điện tử của người đại diện pháp luật; đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết nối thông tin về doanh nghiệp và lao động.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng khẳng định, việc cải thiện chỉ số khởi sự doanh nghiệp là vấn đề quan trọng. Bộ trưởng yêu cầu các Bộ, ngành liên quan cần tạo sự đồng thuận và thấy được bất cập; cắt giảm 8 thủ tục xuống còn 4 thủ tục; Đơn giản hóa các mẫu biểu, cắt giảm thời gian, thủ tục; Áp dụng đẩy mạnh thanh toán điện tử, người dân và doanh nghiệp chỉ cần đăng nhập 1 lần; có mẫu chung liên quan đến bảo hiểm, tài chính, hóa đơn... tích hợp trên Cổng dịch vụ công và công khai với người dân và doanh nghiệp.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng yêu cầu các Bộ, ngành liên quan cần thực hiện cắt giảm các thủ tục, liên thông dữ liệu mã số doanh nghiệp và mã số thuế, mã số bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... trước ngày 20/02/2020 và cải thiện chỉ số khởi sự doanh nghiệp trước ngày 01/7/2020. Đồng thời yêu cầu Ngân hàng Thế giới cập nhật đầy đủ những cải cách của Việt Nam.

“Cần sớm ban hành quyết định về thủ tục khởi sự kinh doanh. Những vướng mắc còn nằm trong Nghị định sẽ đưa vào phiên họp Chính phủ tháng 1. Những vấn đề đã quy định trong Luật tạm thời giữ nguyên, khi sửa luật, Chính phủ sẽ đề xuất tổng thể. Những quy định cản trở thuộc trách nhiệm của Chính phủ, trách nhiệm của Bộ sẽ phải thay ngay. Quy định nào là rào cản thì phải cắt bỏ hẳn, không phải là cắt điều kiện kinh doanh như trước”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng khẳng định.

Bà Vũ Lan Anh, đại diện Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam đánh giá, những giải pháp tích hợp các thủ tục liên quan đến cấp mã số thuế, thông tin lao động, doanh nghiệp, thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế vào Cổng thông tin thay vì doanh nghiệp phải đi lại và làm việc với từng cơ quan riêng lẻ, nếu thực hiện được thì đây là bước cải cách lớn.

“Về mặt kỹ thuật, những thủ tục cần có bước tiếp cận phù hợp, tránh dẫn đến quá tải hệ thống. Quan trọng là hệ thống cần có sự đồng thuận về mặt nguyên tắc, làm giảm thiểu các quy trình cho doanh nghiệp ít phải đi lại, ít phải giao dịch với các cơ quan quản lý. Nếu tích hợp được tất cả vào một bước sẽ là một bước tiến rất lớn”, bà Vũ Lan Anh khuyến khích./.

Nguồn: vov.vn

BỘ NỘI VỤ: YÊU CẦU CÁC TỈNH TỰ CHẤM ĐIỂM CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019 KHÁCH QUAN, TOÀN DIỆN

Sáng ngày 06/01, tại thành phố Vinh (Nghệ An), Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị triển khai tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 và kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng nhấn mạnh, Hội nghị lần này nhằm lấy ý kiến góp ý của các địa phương để đánh giá toàn diện tình hình triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Trên cơ sở đó, đề xuất những định hướng, giải pháp, nhiệm vụ cải cách hành chính phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước trong tình hình mới, theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp phù hợp với khu vực và thế giới.

Đồng thời, Bộ Nội vụ triển khai những điểm mới của Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" để hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2019.

Bộ Nội vụ yêu cầu các địa phương tự chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính của địa phương mình một cách khách quan, toàn diện; đưa chỉ số này gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư kinh doanh của địa phương mình.

"Từ kết quả điều tra xã hội học, kết quả tự chấm điểm của các địa phương Bộ Nội vụ sẽ phân loại, xếp hạng kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương năm 2019 vào khoảng tháng 02/2020" - đồng chí Phạm Minh Hùng cho biết...

Nguồn: baonghean.vn

THÊM NHIỀU QUY ĐỊNH MỚI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC: LOẠI BỎ QUAN NIỆM AN PHẬN

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức vừa được chính thức công bố. Trong đó, có nhiều quy định mới liên quan đến tuyển dụng, xếp loại, tác động mạnh mẽ liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Một trong những nội dung sửa đổi, bổ sung trong Luật lần này được đánh giá là có tác động mạnh mẽ tới đội ngũ viên chức là quy định chấm dứt chế độ biên chế suốt đời với viên chức. Cụ thể, Luật quy định viên chức vẫn thực hiện hai loại hợp đồng là không xác định thời hạn và xác định thời hạn.

Tuy nhiên, hợp đồng không xác định thời hạn, còn gọi là chế độ biên chế suốt đời của viên chức, sẽ không còn được áp dụng với các đối tượng mới được tuyển dụng từ ngày 01/7/2020, trừ cán bộ, công chức chuyển thành viên chức và người được tuyển dụng làm viên chức làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Theo lãnh đạo Bộ Nội vụ, mục tiêu của chính sách này theo đúng tinh thần quan điểm, chỉ đạo của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương, đồng thời xuất phát từ thực trạng là dù đã có cơ chế, quy định để đánh giá, đào thải đối với đội ngũ công chức, viên chức nhưng dường như từ trước đến nay rất khó làm.

Tuy nhiên, theo lãnh đạo Bộ Nội vụ, Luật đã tiếp thu những vấn đề mà đại biểu Quốc hội quan tâm như việc phải ký đi ký lại hợp đồng sẽ gây cho đội ngũ viên chức, nhất là đối tượng giáo viên, bác sĩ có tâm lý không yên tâm làm việc hay việc phát sinh thủ tục hành chính dễ xảy ra tiêu cực. Cụ thể, trước đây, thời hạn ký hợp đồng được quy định trong Luật Viên chức là từ đủ 12 - 36 tháng thì Luật lần này đã nâng lên từ đủ 12 - 60 tháng.

Luật cũng quy định rõ và bổ sung kèm với quy định ký kết hợp đồng xác định thời hạn là nếu đơn vị sự nghiệp còn có nhu cầu và viên chức đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật, hoàn thành nhiệm vụ, đơn vị bắt buộc phải tiếp tục ký kết hợp đồng với chính viên chức đó chứ không được phép không tiếp tục ký kết để tuyển một người mới. Quy định này được kỳ vọng sẽ loại bỏ những người yếu kém, đồng thời sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức bằng việc trả lương theo vị trí việc làm, cạnh tranh bình đẳng. Cách làm này cũng tạo cơ hội cho những người trẻ có năng lực phát huy khả năng của mình; các đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện và cơ hội lựa chọn nhân lực phù hợp với yêu cầu của đơn vị, giảm tình trạng vào được cơ quan Nhà nước là an phận suốt đời.

Liên quan đến quy định tuyển dụng công chức, trước đây, các hình thức thi tuyển, xét tuyển hay tuyển dụng đặc biệt chỉ được quy định tại các Thông tư, Nghị định... nhưng chưa được luật hóa. Lần này Luật đã bổ sung thêm các trường hợp được xét tuyển. Cụ thể như, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng...

Luật cũng bổ sung và quy định rõ các đối tượng được tiếp nhận vào làm công chức từ cấp huyện trở lên đối với viên chức, cán bộ và công chức cấp xã, người hưởng lương trong lực

lượng vũ trang; người làm công tác cơ yếu, người giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo trong doanh nghiệp Nhà nước và người đã từng là cán bộ, công chức.

Một trong những nội dung đáng chú ý khác là Luật đã bổ sung và giao Chính phủ quy định cụ thể hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức sau khi nghỉ việc hoặc nghỉ hưu mới phát hiện có hành vi vi phạm trong thời gian công tác (áp dụng đối với cả người có hành vi vi phạm trước 01/7/2020), loại bỏ quan niệm “hạ cánh an toàn”.

Nguồn: kinhtedothi.vn

SẮP “GỖ” ĐƯỢC HÀNG CHỤC ĐIỂM CHỖNG CHÉO TRONG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Nếu đề xuất chỉ ban hành 1 nghị định, 1 thông tư về một lĩnh vực, một vấn đề hoặc nhóm vấn đề được chấp thuận, thì ngay lập tức, 25 điểm chông chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật hay 37 vấn đề cần phải sửa của 10 luật liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở, môi trường... do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ đưa ra cùng nhiều khúc mắc về pháp luật khác sẽ được gỡ.

Có thể hình dung thêm, khi những vấn đề này được đặt lên bàn, khi các Bộ, ngành ngồi cùng nhau, bàn rất kỹ nội dung và cả công cụ quản lý nhà nước được áp dụng, thì dù muốn hay không, tư duy “bộ tôi, bộ anh” sẽ bị thu hẹp đáng kể.

Tương tự, khi các nội dung kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh được các Bộ, ngành cùng hướng dẫn, thay vì phân mảnh theo ngành nông nghiệp, công thương, y tế, xây dựng... như hiện tại, thì sẽ không thể tồn tại hiện trạng một doanh nghiệp hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phải xin phép 10 Bộ, ngành, thay vì một đầu mối là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như trước đây.

Lý do là Bộ nào cũng yêu cầu doanh nghiệp phải học để nhận chứng chỉ tại đơn vị đào tạo trong ngành của mình, không thừa nhận kết quả của nhau...

Nhưng đó là sự giả dụ với từ “nếu”. Còn hiện tại, ngay khi đề xuất trên được đưa ra, đã có những quan ngại, lo khó từ phía công chức một số Bộ, ngành. Họ lo không đủ công cụ để hoàn thành nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

Phải thừa nhận, nỗi lo này hoàn toàn đúng khi đứng tách biệt từng Bộ, ngành. Hệ quả là các văn bản hướng dẫn thi hành luật, nghị định mà các Bộ xây dựng luôn có xu hướng đặt yêu cầu quản lý nhà nước trong phạm vi chức năng của Bộ lên cao, bất chấp chi phí tuân thủ của cả cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp là bao nhiêu. Hơn 400 văn bản đang quy định về kiểm tra chuyên ngành với ma trận thủ tục là một ví dụ điển hình.

Tư duy này cũng đang khiến yêu cầu cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành không thực sự thực chất. Nhiều điều kiện kinh doanh có trong danh mục cắt bỏ mà các Bộ báo cáo, trên thực tế không tác động đến hoạt động của doanh nghiệp, không làm giảm chi phí tuân thủ do cắt các điều kiện vốn được quy định ở các văn bản trong các lĩnh

vực, ngành khác hay cắt giảm câu chữ, số lượng. Thậm chí, tư duy cải cách quy định, điều kiện để thể hiện rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành thể hiện rất rõ.

Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp luôn ở thế rủi ro do không thể có câu trả lời đúng về quy trình, thủ tục, hồ sơ mà họ phải tuân thủ. Đương nhiên, doanh nghiệp sẽ không thể cảm nhận được các nỗ lực, quyết tâm cải cách môi trường kinh doanh của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Mọi việc đã đến lúc cần được thay đổi, dù khó, nhưng đó là đòi hỏi của sự phát triển.

Nguồn: baodautu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: ĐỀ XUẤT THIẾT BỊ PHỤC VỤ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ PHẢI ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc lựa chọn, sử dụng máy móc, thiết bị, sản phẩm, giải pháp trong các hệ thống thông tin để đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Dự thảo Quyết định này quy định về việc đầu tư, thuê, mua và sử dụng, khai thác máy móc, thiết bị, sản phẩm, giải pháp trong các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử, đô thị thông minh, hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước để đảm bảo an toàn thông tin mạng.

Theo dự thảo, an toàn thông tin và an ninh mạng là tiêu chí quan trọng hàng đầu được xem xét kỹ lưỡng và đầu tư thỏa đáng khi quyết định đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, vận hành khai thác hệ thống thông tin.

Các loại máy móc, thiết bị, sản phẩm, giải pháp cần kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin mạng gồm các máy móc, thiết bị, sản phẩm, giải pháp được sử dụng trong các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử, thành phố thông minh, hệ thống thông tin quan trọng quốc gia và hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước, ở tất cả các lớp: kênh truy nhập; tầng dịch vụ; tầng ứng dụng; tầng dịch vụ tích hợp, chia sẻ; tầng dữ liệu; tầng kỹ thuật, công nghệ; lớp bảo vệ an toàn thông tin, an ninh mạng.

Dự thảo cũng nêu rõ yêu cầu kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng đối với máy móc, thiết bị, sản phẩm, giải pháp trước khi đưa vào sử dụng.

Theo đó, máy móc, thiết bị, sản phẩm, giải pháp phục vụ Chính phủ điện tử, đô thị thông minh và các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia trước khi đưa vào sử dụng cần được kiểm tra đánh giá an toàn thông tin mạng theo các nhóm yêu cầu chính sau:

Đảm bảo các chức năng, tính năng chính tương ứng với chủng loại sản phẩm; chất lượng sản phẩm tốt; thuận tiện trong lắp đặt, sử dụng.

Được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn với Tiêu chuẩn Quốc gia hoặc tiêu chuẩn của các tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế, hoặc được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá đáp ứng yêu

cầu về kỹ thuật an toàn thông tin mạng; không sử dụng các công nghệ, kỹ thuật bị cấm hoặc bị khuyến cáo có lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn thông tin mạng.

Đơn vị phân phối, cung cấp phải có đăng ký kinh doanh, giấy phép theo quy định của pháp luật; có đội ngũ nhân lực chuyên môn, kỹ thuật để triển khai, lắp đặt và hỗ trợ vận hành, khai thác; có chính sách, dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng tốt; có quy trình hoạt động đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Sản phẩm, giải pháp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; hãng sản xuất phải có uy tín, không bị các tổ chức, quốc gia trên thế giới hoặc các cơ quan chức năng của Việt Nam khuyến cáo có thể gây mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Ưu tiên sử dụng các máy móc, thiết bị, sản phẩm, giải pháp sản xuất trong nước.

Nguồn: baochinhpvu.vn

SẼ CÓ NGHỊ ĐỊNH MỚI VỀ TIỀN LƯƠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Trong năm 2020, cán bộ, công chức, viên chức sẽ có nhiều thay đổi trong chế độ tiền lương. Bên cạnh việc lên chỉ tiêu tinh giản biên chế công chức trong năm 2020, Chính phủ còn đề ra nhiều chính sách ảnh hưởng đến chế độ tiền lương của các đối tượng này tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ năm 2020.

Theo đó, tại phụ lục 04 ban hành kèm Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chính phủ đề ra một số nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, lĩnh vực trong năm 2020. Trong đó, riêng với đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, năm 2020 sẽ là năm có nhiều thay đổi trong chế độ tiền lương.

Cụ thể, một số nhiệm vụ được Chính phủ đề ra gồm: Xây dựng và trình Bộ Chính trị nội dung quy định cụ thể về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Theo dõi, đánh giá Nghị định điều chỉnh tiền lương cơ sở với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang năm 2020 và Nghị định về chế độ tiền lương mới với các đối tượng này, thay thế cho Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004; Ban hành quy định về chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội mới trong năm 2020; Nghiên cứu, điều chỉnh lương hưu phù hợp với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam khi thực hiện chế độ tiền lương mới; Sửa đổi, bổ sung quy định về tự chủ tài chính, vị trí việc làm và thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập...

Nguồn: nld.com.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT TĂNG LƯƠNG CƠ SỞ LÊN 1.600.000 ĐỒNG/THÁNG KỂ TỪ NGÀY 01/7/2020

Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đang được Bộ Nội vụ lấy ý kiến góp ý của Nhân dân, mức lương cơ sở sẽ được điều chỉnh tăng thêm 7,38% từ ngày 01/7/2020.

Theo đó, Bộ Nội vụ cho biết, căn cứ Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.390.000 đồng/tháng lên 1.490.000 đồng/tháng (tăng thêm 7,19%) từ ngày 01/7/2019. Mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng mới đạt 42,39% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân năm 2019 (3.515.000 đồng/tháng) và đạt 40,16% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân năm 2020 (3.710.000 đồng/tháng), dẫn đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang còn nhiều khó khăn.

Tuy điều kiện ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn nhưng để cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 86/2019/QH14 trong đó quy định “Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng tháng lên 1,6 triệu đồng/tháng, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng theo quy định và trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tăng bằng mức lương cơ sở, thời điểm thực hiện từ ngày 01/7/2020”.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị định điều chỉnh mức lương cơ sở là cần thiết để thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

Theo đó, dự thảo Nghị định quy định: Điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.600.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2020 (tăng thêm 7,38%).

Cũng theo dự thảo, Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, ở xã, phường, thị trấn, ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Đồng thời, dự thảo cũng quy định về kinh phí thực hiện đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nguồn: moha.gov.vn

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI KIỂM TRA CÔNG VỤ NĂM 2020

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có kế hoạch triển khai kiểm tra công vụ năm 2020 trên địa bàn thành phố và yêu cầu hoạt động kiểm tra phải đảm bảo đúng pháp luật, chính xác, khách quan, trung thực. Không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức và cá nhân là đối tượng kiểm tra công vụ.

Đối tượng kiểm tra bao gồm: Các sở, cơ quan tương đương sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thành phố; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố; một số doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố có liên quan đến nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Về cá nhân, gồm: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn thuộc thành phố, một số doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố có liên quan đến nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Nội dung kiểm tra bao gồm: Việc thực hiện các quy định về tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đối với cá nhân và tổ chức, trong đó, tập trung kiểm tra việc giải quyết hồ sơ hành chính của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc thực hiện các quy định liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư của các cơ quan, đơn vị; việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Kiểm tra việc tổ chức triển khai các nội dung công việc, nhiệm vụ được thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố giao; trong đó, tập trung vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (2015 - 2020); việc triển khai, kết quả thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Bên cạnh đó, còn kiểm tra việc tuân thủ nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; việc thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; việc bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, bộ thủ tục hành chính, quy trình, quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao...

Nguồn: chinhphu.vn

HÀ NỘI: BAN HÀNH KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2020

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

Theo kế hoạch, năm 2020, thành phố triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng. Trong đó, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về phòng, chống tham nhũng, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018..., nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Chủ động lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng và tình hình nhiệm vụ tại cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giảng dạy theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống đối với học sinh trung học phổ thông, sinh viên, học viên.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động; xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; thực hiện các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; đặc biệt, đối với các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên, môi trường, công tác đấu thầu, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức...; thực hiện quy định về việc cung cấp thông tin và tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, đoàn thể trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gương mẫu, liêm khiết; quyết liệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng; chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc phát sinh phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chặt chẽ công tác phối hợp nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng; xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi, vụ việc tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị theo quy định. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham

những, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra phát hiện và xử lý tham nhũng; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; thực hiện thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và đối thoại về phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ.

Nguồn: phapluatxahoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VẪN KHIẾN NGƯỜI DÂN PHẢI ĐI LẠI NHIỀU

Vừa qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị báo cáo kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chọn khảo sát là 16 sở, ngành của thành phố, Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện và 105 phường, xã, thị trấn. Các tiêu chí khảo sát gồm: thái độ của công chức trong quá trình cung cấp dịch vụ hành chính công; chất lượng việc hướng dẫn công dân làm thủ tục hành chính; tổng số lần người dân và doanh nghiệp đi lại để hoàn thành thủ tục hành chính; minh bạch về tài chính; chỉ số hài lòng chung về làm thủ tục hành chính.

Phương pháp khảo sát được thực hiện là phỏng vấn độc lập những người dân và doanh nghiệp đã hoàn thành các thủ tục hành chính công thông qua điện thoại và gặp trực tiếp. Kết quả, các điều tra viên thực hiện gần 12.500 cuộc phỏng vấn thành công. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với thái độ cán bộ, công chức trong cung cấp dịch vụ hành chính công và tỷ lệ hài lòng về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính đều đạt 80% trở lên.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy người dân, doanh nghiệp phải đi lại tối thiểu là 2 lần để hoàn thành các thủ tục hành chính, cao nhất là 3 lần tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tiếp đến là Sở Tài nguyên và Môi trường và Quận 10 với 2,9 lần. Chỉ số hài lòng nói chung về một lần thực hiện thủ tục hành chính thấp nhất là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Quận 6, quận Bình Tân và huyện Hóc Môn.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Công Hùng cho rằng, những kết quả nêu trên là tiền đề tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, từ đó giúp cho thành phố hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2019. Năm 2020, thành phố phấn đấu trở nên sạch đẹp, văn minh hơn, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức Nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Bí thư Thành uỷ TP. Hồ Chí Minh Trần Lưu Quang nhận định có 3 vấn đề mà người dân và doanh nghiệp còn chưa hài lòng, đó là: thủ tục hành chính rườm rà, thái độ phục vụ chưa tốt, năng lực hướng dẫn của cán bộ còn hạn chế. Theo ông Quang, thời gian tới cần khảo sát tiếp những nội dung cũ xem có sự chuyển biến trong năm sau không, đồng thời cần tìm phương pháp khảo sát mới để tăng tính thực tế, thuyết phục./.

Nguồn: vov.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI THIỆN MẠNH MẼ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ NĂM 2020

Sáng ngày 06/01, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức hội nghị trực tuyến triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm 2020.

Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm qua, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Võ Văn Hoan đưa ra một số tồn tại và hạn chế như chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều, thậm chí có nơi còn yếu, nhất là năng lực tham mưu giải quyết vấn đề, dẫn đến sai sót trong dự thảo.

“Một số cán bộ, công chức, viên chức thiếu tinh thần trách nhiệm và có hành vi những nhiều, tiêu cực hoặc cứng nhắc, thiếu năng động, sáng tạo, gây chậm trễ trong giải quyết các thủ tục hành chính” - ông Hoan nói.

Theo ông Hoan, trong năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ đôn đốc, kiểm tra, xử lý nghiêm việc chậm trễ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cùng đó là nâng cao vai trò của các Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố và xem xét, đánh giá trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Ông Hoan cũng yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý kịp thời, nghiêm minh các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. “Người đứng đầu các cơ quan, địa phương phải kiểm điểm trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nếu để cán bộ, công chức vi phạm nghiêm trọng kỷ luật, kỷ cương hành chính” - ông Hoan nói.

Tại hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Thành Phong đã đưa ra bảy nhóm giải pháp sẽ thực hiện trong năm 2020. Cùng đó là chín nhóm nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện chủ đề của năm nay: “Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị”.

TP. Hồ Chí Minh sẽ tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh; kịp thời đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư. “Thành phố đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; khuyến khích tinh thần năng động, sáng tạo trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức” - ông Phong nói.

Chủ tịch thành phố khẳng định sẽ kiên quyết không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc cầm chừng, chậm trễ trong giải quyết hồ sơ của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: plo.vn

HẢI PHÒNG: ĐỔI MỚI CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THỰC HIỆN THẮNG LỢI CHỦ ĐỀ NĂM 2020

Năm 2020 là năm có ý nghĩa quyết định trong việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố 5 năm 2016 - 2020. Với tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng và phát triển thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố đã thống nhất thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng năm 2020 với các mục tiêu cao hơn so với các năm trước (các chỉ tiêu kinh tế xã hội của TP. Hải phòng trong năm 2020 đều cao hơn 2 lần chỉ tiêu bình quân chung của cả nước). Để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra, ngày 06/01/2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND, trong đó yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tập trung chỉ đạo, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác thi đua, khen thưởng góp phần thực hiện thắng lợi chủ đề năm 2020 của thành phố đó là “Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách nhà nước; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh”.

Yêu cầu đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố phải gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh; chú trọng khen thưởng đột xuất và khen thưởng theo lĩnh vực nhất là khen thưởng các tập thể và cá nhân có những thành tích mang tính đột phá; tôn vinh giá trị cống hiến, tinh thần cũng cần phải khen thưởng vật chất tương xứng nhằm động viên, khuyến khích, phát triển, nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến tiêu biểu; kịp thời phát hiện, giới thiệu, bồi dưỡng và tuyên truyền về những tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, nhất là các nhân tố mới, các mô hình mới để kịp thời cổ vũ, nêu gương và làm mẫu cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân noi theo, học tập, tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng, tạo động lực phát triển, lan tỏa sâu rộng trong từng cơ quan, địa phương, đơn vị và trong toàn thành phố.

Đồng thời, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố phải tích cực tham gia hưởng ứng có hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động như “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020”; “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện Văn hóa công sở”...

Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính

ĐÀ NẴNG: BÀN VỀ MÔ HÌNH “CHÍNH QUYỀN KHÔNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ, HUYỆN”

Cần có cơ chế giám sát quyền lực, làm sao chính quyền không bị lạm quyền khi triển khai chính quyền đô thị, không còn Hội đồng Nhân dân cấp quận, huyện, xã phường. Đó là nội dung được các đại biểu nêu lên tại Hội thảo lấy ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo “Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị” do Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức sáng ngày 03/01.

Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng; phân cấp, phân quyền trên một số lĩnh vực quản lý và thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố.

Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng Trương Quang Nghĩa cho rằng, hiện nay hoạt động Hội đồng nhân dân cấp xã phường, quận huyện không hiệu quả. Việc xây dựng chính quyền đô thị không có Hội đồng nhân dân cấp quận, phường là cần thiết, tuy nhiên cần tăng cường các bộ phận thường xuyên tiếp dân, làm cầu nối của dân với chính quyền khi không còn Hội đồng nhân dân.

Ông Trương Quang Nghĩa cũng cho biết: "Khi bỏ Hội đồng nhân dân cấp quận huyện, xã phường thì chúng ta phải bảo đảm thiết lập các kênh để người dân các xã phường, tổ dân phố có thể tiếp cận đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thành phố mà họ đã bầu. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thành phố giờ đây phải có sự sâu sát, thiết kế làm sao có điểm tiếp dân bao phủ các xã phường".

Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ Nguyễn Hữu Thành cho rằng, xây dựng chính quyền đô thị phải khác xa với việc thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, xã, phường như trước đây thành phố Đà Nẵng và một số địa phương khác đã làm. Đề án mà thành phố Đà Nẵng xây dựng lần này gần giống với đề án không tổ chức hội đồng nhân dân quận, huyện, xã, phường trước đây. Ông Thành đề nghị thành phố nên cụ thể hóa về mô hình, cơ cấu tổ chức bên trong khi xây dựng chính quyền đô thị.

Ông Nguyễn Hữu Thành cho biết: "Đề án này khác rất nhiều với đề án thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, xã phường. Cho nên trong mô hình tổ chức, về cơ cấu tổ chức đơn vị, phòng ban chưa đề cập. Vì, chúng ta đã bỏ không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện xã phường thì đương nhiên là chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sẽ thay đổi. Tôi cho rằng, càng cụ thể thì sau này khi triển khai thực hiện càng tốt".

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng Huỳnh Đức Thơ cho biết, sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị, TP. Đà Nẵng đã có bước phát triển mạnh mẽ, trở thành một thành phố năng động, sáng tạo, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh. Tuy nhiên, mô hình quản lý hiện hành của thành phố chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra để có thể giải quyết kịp thời những vấn đề bất cập ở đô thị.

Từ thực tế này, thành phố Đà Nẵng đề xuất thực hiện mô hình chính quyền đô thị đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị và khu vực nông thôn đang đô thị hóa; Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền các cấp; Đổi mới cơ chế, phương thức quản lý của chính quyền các cấp; Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phù hợp với quản lý đô thị thống nhất, tập trung, nhanh nhạy; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, giữ vững vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy các hình thức dân chủ trực tiếp của người dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cho biết, TP. Đà Nẵng đã từng thí điểm có kết quả về mô hình chính quyền địa phương không Hội đồng nhân dân.

"Hiện nay, TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và nhiều nơi khác cũng sẽ nghiên cứu mô hình chính quyền đô thị. Nhưng TP. Đà Nẵng có sự khác biệt vì đô thị Đà Nẵng khác về không gian đô thị, quy mô dân số. Xây dựng mô hình chính quyền đô thị khác xa với 10 năm trước tổ chức không Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường. Bây giờ, mô hình chính quyền đô thị toàn diện hơn, là phức hợp hoàn chỉnh." - Ông Huỳnh Đức Thơ nhấn mạnh./

Nguồn: vov.vn

QUẢNG NINH: MỤC TIÊU NHẤT THỂ HÓA 100% BÍ THƯ CHI BỘ LÀ TRƯỞNG THÔN

Ngày 05/01, 1.544 thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đồng loạt tổ chức bầu cử Trưởng thôn, bản, khu phố nhiệm kỳ 2020 - 2022, với mục tiêu nhất thể hóa 100% Bí thư chi bộ là Trưởng thôn, bản, khu phố trên cơ sở dân tin, Đảng cử.

Tỉnh Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong cả nước thực hiện đồng loạt bầu Trưởng thôn, bản, khu phố nhiệm kỳ 2020 - 2022, ngay sau khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Với công tác chuẩn bị chu đáo và nhận được sự đồng thuận cao của người dân, 1.544 Trưởng thôn, bản, khu phố sẽ được chọn lựa từ những đảng viên có phẩm chất, năng lực, uy tín thực tế trong cộng đồng dân cư và trong Chi bộ, sau đó tiến hành quy trình để bầu vào cấp ủy, đảm nhiệm đồng thời chức danh Bí thư Chi bộ là Trưởng thôn, bản, khu phố ở 100% các thôn, bản, khu phố trên địa bàn toàn tỉnh. Cuộc bầu cử sẽ kết thúc trong ngày 05/01/2020.

Hiện tại, mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Trưởng thôn, bản, khu phố đã khẳng định hiệu quả cao trong nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng ở cơ sở, làm cầu nối giữa Đảng với Nhân dân và tăng cường tình đoàn kết ở thôn, bản, khu dân cư.

Tại Quảng Ninh, ngày càng nhiều Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, bản, khu phố "dân tin, Đảng cử" phát huy tốt vai trò người đứng đầu, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương./

Nguồn: vov.vn

QUẢNG NINH: TỔ CHỨC THI TUYỂN 02 LÃNH ĐẠO CẤP SỞ

Ngày 04/01, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh tổ chức kỳ thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở Nội vụ và Phó Trưởng ban Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh.

Trong buổi sáng, Hội đồng thi tuyển các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã tổ chức thi tuyển chức danh Phó Giám đốc sở Nội vụ.

Hai ứng viên xuất sắc nhất tham gia thi tuyển chức danh này đã trải qua các phần thi thẩm định và sát hạch là: Ứng viên Đào Thị Thanh Vân, Chánh văn phòng Sở Nội vụ và Bùi Tuấn Anh, Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính (Sở Nội vụ).

Các ứng viên đã tham gia thuyết trình đề án tự chọn và trả lời các câu hỏi của Hội đồng thi tuyển.

Nội dung đề án tập trung vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và các lĩnh vực thuộc ngành Nội vụ, công tác cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực...

Các ứng viên đã hoàn thành xuất sắc phần thi của mình, thể hiện sự chuẩn bị công phu, sự tìm tòi, nghiên cứu với trách nhiệm cao, thể hiện tư duy đột phá, mới mẻ, nhiều ý tưởng, giải pháp có khả năng vận dụng thực tiễn cao.

Trong chiều 04/01, Hội đồng thi tuyển đã tổ chức thi tuyển chức danh Phó Trưởng ban Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh (IPA).

Dự tuyển chức danh này có 6 ứng viên, trải qua các vòng thi thẩm định, sát hạch trình độ ngoại ngữ, thi kiến thức chung.

Hội đồng thi tuyển đã chọn ra 5 ứng cử viên đủ điều kiện để làm đề án, tham gia vòng thuyết trình và trả lời các câu hỏi của Hội đồng.

Nguồn: giaoduc.net.vn

BẮC GIANG: NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Dương Văn Thái cho biết, tỉnh Bắc Giang đang tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, nỗ lực cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong những năm tới.

Theo đó, các sở, ngành, địa phương ở tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể nâng hạng Chỉ số PCI năm 2020, đề ra các giải pháp có tính đột phá, khắc phục những tồn tại, hạn chế của các năm trước. Ngay sau khi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố kết quả Chỉ số PCI năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phân tích,

đánh giá các nguyên nhân tăng/giảm điểm, quy trách nhiệm, giao nhiệm vụ khắc phục, cải thiện từng chỉ số thành phần trong năm 2020 cho các ngành, địa phương.

Tỉnh Bắc Giang tập trung hoàn thành và công bố trong quý I/2020 báo cáo đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ngành, địa phương (DDCI) năm 2019; lấy kết quả đánh giá DDCI làm một trong các tiêu chí xếp loại người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Đề nâng hạng PCI, năm 2020 và những năm tiếp theo tỉnh Bắc Giang tập trung triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư của tỉnh; chỉ đạo thực hiện các giải pháp cắt giảm chi phí của doanh nghiệp theo Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ; tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính....

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

LẠNG SƠN: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHẪM THU HÚT ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHANH VÀ BỀN VỮNG

Đề phát huy lợi thế là điểm xuất phát của con đường huyết mạch 1A và cũng là điểm đầu của Việt Nam trên tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng..., tỉnh Lạng Sơn đã đưa ra nhiều giải pháp, chính sách phù hợp, cải cách hành chính nhằm tăng cường thu hút đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Tỉnh Lạng Sơn triển khai thực hiện có hiệu quả các quy trình thủ tục hành chính đã ban hành; Nâng cao năng lực quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ hành chính công của chính quyền các cấp; Rà soát, cải tiến bộ thủ tục hành chính phù hợp theo từng lĩnh vực cụ thể theo hướng đơn giản hoá; Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai cho các tổ chức, doanh nghiệp, đi đôi với bãi bỏ các thủ tục không cần thiết trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng mục đích sử dụng. Giảm số lượng các loại giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện và các quyết định chấp thuận với doanh nghiệp.

Công khai, minh bạch hoá thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận thông tin để hiểu rõ hơn các chiến lược, định hướng và kế hoạch đầu tư phát triển của tỉnh; Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, các dự án, doanh mục kêu gọi đầu tư; Công khai, minh bạch các chính sách ưu đãi đầu tư, khoản phí, lệ phí... tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điểm nhấn nổi bật trong thu hút đầu tư tại Lạng Sơn thời gian qua là tỉnh tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư cuối tháng 9 năm 2019 với chủ đề “Lạng Sơn, điểm đến thành công của nhà đầu tư”, thu hút hơn 500 đại biểu là lãnh đạo của các tập đoàn, doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn trong nước và nước ngoài tham dự.

Mục tiêu của tỉnh Lạng Sơn là tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh gắn với thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, chú trọng đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Để đạt được mục tiêu này tỉnh Lạng Sơn đề ra một số giải pháp chủ yếu thực hiện trong thời gian tới như sau: Giải pháp đầu tiên cụ thể hóa chính sách ưu đãi đầu tư, thủ tục đầu tư, tích cực tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các luật, nghị định về đầu tư để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ và tuân thủ. Hoàn thiện chính sách ưu đãi về thuế, tài chính trong khu kinh tế cửa khẩu; xây dựng chính sách hỗ trợ khởi nghiệp cho doanh nghiệp; tạo quỹ đất thực hiện đầu tư hoàn thành các khu, cụm công nghiệp hoàn chỉnh sẵn sàng đón nhận các dự án lớn, có tính chất lan tỏa, công nghệ cao từ ngoài tỉnh và nước ngoài.

Tiếp đó, tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thiểu thời gian thực hiện, giảm chi phí hành chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư để khảo sát, điều tra cập nhật các thông tin, ý kiến phản hồi từ cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư và cộng đồng dân cư để làm cơ sở, căn cứ xây dựng và công bố bộ Chỉ số đánh giá chất lượng cải cách hành chính, điều hành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, thành phố, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc và rào cản đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư và góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh... Đây sẽ là điều kiện, cơ hội tạo môi trường thuận lợi để Lạng Sơn thu hút đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp trên con đường hội nhập. Với môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện cùng với tiềm năng, lợi thế và các giải pháp đồng bộ, tích cực và quyết tâm của các cấp chính quyền, tỉnh Lạng Sơn sẽ là điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước...

Nguồn: doisongphapluat.com

THANH HÓA: SỞ XÂY DỰNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

Cải cách hành chính là yếu tố quan trọng, then chốt để thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Xác định rõ điều này, thời gian qua, Sở Xây dựng đã tập trung cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất người dân, đặc biệt là doanh nghiệp.

Hiện nay, Sở Xây dựng đã đưa 48 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết vào thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính hàng ngày, công bố số điện thoại đường dây nóng tại bảng thông tin của sở, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân trong quá trình giao dịch. Việc kiểm tra, đôn đốc, đánh giá chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức khi tiếp nhận và giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp luôn được sở coi trọng. Sở Xây dựng đã yêu cầu các phòng, ban,

đơn vị thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết 30% hoặc 50% so với thời gian quy định của Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, sở đã tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, như: Cấp giấy phép quy hoạch giảm từ 45 ngày xuống còn không quá 22 ngày; cấp giấy phép xây dựng giảm từ 30 ngày xuống còn không quá 15 ngày; thông báo kết quả công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình giảm từ 6 ngày còn 5 ngày...

Cùng với cắt giảm thời gian giải quyết, Sở Xây dựng đã tăng cường rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Năm 2017, Sở Xây dựng được giao chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát thủ tục hành chính, quy định có liên quan đến việc “cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý” và “cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản”; năm 2018 Sở Xây dựng tiến hành rà soát, đánh giá 2 thủ tục hành chính là “cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng”, “thẩm định dự án, dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế cơ sở điều chỉnh”. Thông qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định thông qua phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

Để giải quyết nhanh, gọn các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính luôn được Sở Xây dựng quan tâm. Hiện nay, sở đang thực hiện tốt việc ứng dụng phần mềm TD-Office vào công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý văn bản, hồ sơ công việc đến các phòng chuyên môn. 100% văn bản đi, đến của sở (được quét dưới dạng file.PDF) đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm, đáp ứng yêu cầu tra cứu, theo dõi, phục vụ hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo. Ngoài ra, phần mềm tra cứu hồ sơ lưu trữ đang được sở chỉnh lý, sắp xếp, cập nhật hồ sơ thường xuyên. Cùng với đó, Sở Xây dựng đã thực hiện tốt việc tiếp nhận, chuyển hồ sơ, xử lý, trình ký và trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn đạt 97%. Trong 3 năm qua, Sở Xây dựng không nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính bị chậm hay có sự phiền hà, sách nhiễu.

Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, đặc biệt là doanh nghiệp, trong thời gian tới lãnh đạo Sở Xây dựng tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Mỗi cán bộ, công chức tiếp tục học tập, nghiên cứu các văn bản pháp luật mới liên quan đến đầu tư xây dựng, đất đai, nhà ở để nắm chắc pháp luật, tham mưu đúng, trúng, hiệu quả và giải quyết chính xác, nhanh gọn thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, đề xuất chủ trương, chính sách, giải pháp và công việc cụ thể phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ được giao...

Nguồn: baotanhhoa.vn

NGHỆ AN: KHO BẠC NHÀ NƯỚC MỞ RỘNG TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Báo cáo của Kho bạc Nhà nước Nghệ An cho thấy, năm 2019, đơn vị chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thu trên địa bàn tỉnh thực hiện quyết liệt để hoàn thành dự toán thu ngân sách Nhà nước, đạt hiệu quả cao theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Bên cạnh đó, năm 2019, Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tập trung cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục thu, chi ngân sách thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; đẩy mạnh triển khai các đề án để thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân; giảm thời gian thanh toán; không để tồn đọng hồ sơ...

Thông qua dịch vụ công, lãnh đạo Kho bạc Nhà nước các cấp có thể kiểm tra được ngay tình trạng xử lý hồ sơ, chứng từ. Từ đó làm tăng tính trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ khi tiếp nhận, kiểm tra và trả kết quả trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Năm 2020, Kho bạc Nhà nước Nghệ An tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, mở rộng triển khai dịch vụ công trực tuyến, thực hiện nghiêm quy trình một cửa trong Ngân sách Nhà nước; ứng dụng triển khai có hiệu quả các chương trình Tin học ứng dụng trong công tác kế toán, thanh toán và kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước, nỗ lực tổ chức điều hành quản lý quỹ Ngân sách Nhà nước đảm bảo chặt chẽ, an toàn.

Đồng thời, hệ thống Kho bạc Nhà nước sẽ theo dõi chặt chẽ tình hình thu, chi Ngân sách Nhà nước; tổng hợp, báo cáo kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành quỹ Ngân sách Nhà nước của các cấp lãnh đạo. Cùng đó, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư, tập trung thu hồi vốn tạm ứng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh...

*** Nghệ An: Giảm 4.396 người làm việc hưởng lương trực tiếp từ ngân sách Nhà nước**

Đây là thông tin được Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An cho biết tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020.

Năm 2019, ngành Nội vụ Nghệ An cơ bản hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nội dung liên quan Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về phê duyệt cơ cấu, chức danh, vị trí, số lượng người được tuyển dụng cho các cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy gắn với công tác quản lý biên chế.

Theo đó, tính đến tháng 11/2019, toàn tỉnh giảm đã giảm 6 phòng chuyên môn thuộc sở, ban ngành; 56 đơn vị sự nghiệp; giảm được ít nhất 56 người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, 175 công chức, 2.293 viên chức.

22 đơn vị sự nghiệp được chuyển sang tự chủ về chi thường xuyên, giảm 4.396 người làm việc hưởng lương trực tiếp từ ngân sách Nhà nước.

Công tác giải quyết tranh chấp địa giới hành chính được thực hiện quyết liệt với tuyển các xã ngoại huyện đã giải quyết xong 50/50 tuyển; tuyển các xã nội huyện đã giải quyết xong: 175/175 (đạt 100%).

Sở cũng đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 08/4/2019 về việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm “Năm Cải cách hành chính” và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện.

Riêng về nhiệm vụ đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đến tháng 10/2019 đã có 307 thủ tục hành chính được đơn giản hóa và rút ngắn.

Tổng thời gian được cắt giảm là 1.424 ngày, có 158/1.677 thủ tục hành chính được đơn giản hóa, giảm thời gian thực hiện (tỷ lệ 9,42%). Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động thực chất, có hiệu quả...

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG BÌNH: HẢI QUAN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Năm 2020, Hải quan tỉnh Quảng Bình tiếp tục thực hiện tốt công tác thủ tục cải cách hành chính và hiện đại hóa, để cùng với toàn tỉnh hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Đó là nội dung chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh Quảng Bình, lãnh đạo Tổng cục Hải quan tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020 do Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình tổ chức ngày 07/01.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Xuân Quang biểu dương những thành tích nổi bật của Cục Hải quan trong năm qua. Đồng thời yêu cầu Cục quán triệt và triển khai hiệu quả những chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về quản lý xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu trong thời gian tới; quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu thu Ngân sách Nhà nước từ thuế xuất nhập khẩu do Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020; tiếp tục thực hiện tốt công tác thủ tục cải cách hành chính và hiện đại hóa, để cùng với toàn tỉnh hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2016 - 2020.

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Hoàng Việt Cường nhấn mạnh, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn thách thức cùng với đặc điểm kinh tế, xã hội trên địa bàn Hải quan tỉnh Quảng Bình phải rất nỗ lực trong công tác thu Ngân sách Nhà nước, tập thể lãnh đạo Cục cần thường xuyên chỉ đạo và triển khai các giải pháp thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu; tăng cường cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan; thực hiện đúng quy trình thủ tục, đảm bảo chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo, sắp xếp nguồn nhân lực trên cơ sở kết quả kỳ thi đánh giá năng lực công chức không giữ chức vụ lãnh đạo triển khai vừa qua, từ đó xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, hiện đại, nhất là có được các chuyên gia trong một số lĩnh vực công tác...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

QUẢNG NAM: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

Ngày 31/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ký Quyết định số 4353/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

Theo đó, Kế hoạch đặt ra các mục tiêu: Tiếp tục duy trì Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất cả nước; phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công trong nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; 100% cơ quan nhà nước trong tỉnh bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu phát triển, có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, cơ cấu đồng bộ, hợp lý; Triển khai toàn diện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (sửa đổi) và các quy định, hướng dẫn có liên quan gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, nhất là Ủy ban nhân dân cấp xã; Đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết được cập nhật, theo dõi thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; Phấn đấu có tối thiểu 60% số thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ; tối thiểu 40% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3; tối thiểu 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4; 100% hồ sơ giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh được xác thực điện tử; 100% văn bản giao dịch giữa các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh dưới dạng điện tử (không bao gồm văn bản có nội dung mật).

Trọng tâm cải cách hành chính năm 2020 là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; phát triển chính quyền điện tử; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cơ quan nhà nước.

Kế hoạch đã xác định những nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính; Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Hòa Tiên, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

QUẢNG NGÃI: NỖ LỰC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh cải cách hành chính.

Điểm đáng ghi nhận là năm 2019, có 16 sở chuyên môn thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Trong số 61.294 hồ sơ tiếp nhận, giải quyết 59.600 hồ sơ; hồ sơ trả kết quả giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt tỷ lệ hơn 95%.

Hầu hết các tổ chức, công dân khi đến thực hiện thủ tục hành chính đều hài lòng, đánh giá cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm, trong đó mức độ rất hài lòng và hài lòng chiếm tỷ lệ 99,7%. Ngoài ra, Trung tâm còn tiếp nhận 7.205 hồ sơ nộp trực tuyến; phối hợp Bưu điện tỉnh thực hiện chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua đường bưu điện 6.221 hồ sơ theo yêu cầu của người dân và tổ chức.

Nguồn: ttxvn

KIÊN GIANG: GIẢM 59 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP SAU SẮP XẾP

Đến nay, các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy Kiên Giang và các sở, ngành cấp tỉnh đã hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và giảm 59 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt 59% kế hoạch. Tỉnh cơ bản hoàn thành đề án hợp nhất Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh; triển khai thực hiện thí điểm một số mô hình mới về kiêm nhiệm các chức danh ở cấp huyện, cấp xã và tiếp tục thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, khu phố.

Năm 2019, tỉnh đã thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh cấp huyện như: Trưởng ban Ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trung tâm chính trị tại 15/15 huyện, thành phố; Trưởng ban Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tại 9/15 huyện, thành phố; Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra kiêm Chánh Thanh tra tại 3/15 huyện, thành phố; Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại 30/145 xã. Qua sắp xếp lại tổ chức bộ máy, toàn tỉnh đã giảm được 74 đầu mối, với 271 vị trí lãnh đạo thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, lãnh đạo cấp huyện, xã. Năm 2019, toàn tỉnh đã giảm 682 biên chế.

Thời gian tới, tỉnh Kiên Giang đẩy mạnh tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế

hoạch tinh giản biên chế năm 2020 và 2021, bảo đảm chặt chẽ, gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Nguồn: ttxvn

VĨNH LONG: ĐỐI THOẠI, GIẢI QUYẾT KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long vừa tổ chức buổi đối thoại, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã... gặp gỡ, tiếp xúc với lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và các cơ quan quản lý nhà nước để đưa ra giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc kịp thời cho doanh nghiệp.

Tại buổi đối thoại, lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành liên quan đã lắng nghe những khó khăn và kiến nghị của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, liên quan đến các vấn đề về tiếp cận nguồn hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, xử lý rác thải công nghiệp, khó khăn trong mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh, các vấn đề về thuế, điều kiện được ưu đãi đầu tư...

Trước các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã yêu cầu các sở, ngành, địa phương có liên quan giải đáp cụ thể từng kiến nghị.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Lê Quang Trung khẳng định, lãnh đạo tỉnh luôn cầu thị, lắng nghe và giải quyết các ý kiến của người dân, doanh nghiệp.

Thời gian qua, tỉnh duy trì việc đối thoại định kỳ hàng quý và tiếp xúc trực tiếp khi doanh nghiệp có vấn đề khó khăn, bức xúc cần giải quyết kịp thời. Trong công tác hỗ trợ cho doanh nghiệp, ngoài việc tập trung triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, chỉ đạo đã có của Trung ương, tỉnh Vĩnh Long cũng có những chính sách ưu đãi đặc thù, nhất là các ngành nghề, lĩnh vực được địa phương ưu tiên đầu tư phát triển...

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

BẾN TRE: TIẾP TỤC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH ĐỂ THÚC ĐẨY KINH TẾ

Theo Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bến Tre Châu Văn Bình cho biết, công tác phát triển thương mại điện tử năm 2019 được Sở Công Thương và như nhiều ban, ngành của tỉnh Bến Tre đặc biệt quan tâm.

Trong năm, tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động nổi bật, hỗ trợ 40 doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử với tên gọi Đặc sản Bến Tre. Hỗ trợ xây dựng 13 website cho 13 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại tỉnh Bến Tre.

Theo ông Bình, tỉnh Bến Tre đã tổ chức và tham gia 9 hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh, đặc biệt đã tổ chức 2 Hội chợ giới thiệu sản phẩm OCOP của tỉnh và tổ chức Triển lãm các sản phẩm dừa và Hội chợ Thương mại tỉnh Bến Tre 2019 nằm trong khuôn khổ Lễ hội Dừa lần thứ V/2019.

“Bên cạnh đó, Sở còn hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, Hợp tác xã, làng nghề tham gia 2 “Phiên chợ Khởi nghiệp”, kết quả có 5 doanh nghiệp khởi nghiệp đưa sản phẩm vào chuỗi siêu thị Rova Mart, ngoài ra còn đưa các sản phẩm giới thiệu tại các Khu du lịch trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ 6 doanh nghiệp tham gia Hội chợ Thaifex 2019 tại Bangkok - Thái Lan và tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia Hội nghị xúc tiến thương mại quốc tế Việt Nam - Thái Lan.

Ngoài ra, Sở đã tổ chức và tham gia 4 Hội nghị kết nối cung cầu trong nước, ký được 53 biên bản ghi nhớ, trong đó có 20 doanh nghiệp khởi nghiệp... từ đó mở rộng cơ hội sản xuất kinh doanh”, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bến Tre cho hay.

Để đạt được những thành quả quan trọng đó, theo ông Châu Văn Bình, thời gian qua tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Đặc biệt, cải cách hành chính được đẩy mạnh, nhất là thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, ý thức phục vụ, tôn trọng người dân, tổ chức, doanh nghiệp được nâng cao, tạo sự hài lòng, tin tưởng của người dân khi đến cơ quan để liên hệ, giải quyết thủ tục hành chính hoặc tiếp xúc trực tiếp tại cơ sở. Đặc biệt, không có biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây phiền hà, nhũng nhiễu, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

Riêng công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan có ý thức trong việc giao tiếp với tổ chức, cá nhân khi đến quan hệ làm việc như tiếp xúc nhã nhặn, ân cần, hướng dẫn hồ sơ tận tình, luôn giữ thái độ bình tĩnh, cư xử đúng mực trong mọi tình huống; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đúng theo quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được công khai, niêm yết. Thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh để thúc đẩy phát triển kinh tế phát triển hơn nữa.

Nguồn: doanh nghiệpv.vn

CÀ MAU: GIẢM 635 NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

Ngày 02/01/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cho biết đã chỉ đạo các huyện, thành phố xây dựng phương án sáp nhập ấp, khóm.

Theo đó, kết quả, có 8/9 huyện đã hoàn thành phương án và trình Ủy ban nhân dân tỉnh (riêng huyện Cái Nước không có ấp, khóm thuộc diện sắp xếp, sáp nhập). Dự kiến sau sáp nhập sẽ giảm 76 ấp, khóm (14 khóm, 62 ấp), giảm 635 người hoạt động không chuyên trách.

Trước đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Nguyễn Tiến Hải đã quyết định sắp xếp các phòng chuyên môn của 14 đơn vị cấp tỉnh; qua đó giảm 31 phòng và 3 tổ chức hành chính trực thuộc sở ngành.

Đồng thời, quyết định giải thể 15 đơn vị sự nghiệp công lập, sáp nhập 8 đơn vị thành 4 đơn vị. Tổng số đơn vị sự nghiệp hiện có của tỉnh là 642 đơn vị, giảm 25 đơn vị so với năm 2018, giảm 63 đơn vị so với năm 2015.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cũng ban hành quyết định phê duyệt phương án tự chủ tài chính của 3 đơn vị sự nghiệp công lập gồm: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ và Trung tâm Phân tích, kiểm nghiệm./.

Nguồn: sggp.org.vn

NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng về đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó có chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bài viết tập trung phân tích và nhấn mạnh nếu quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị địa phương ở Việt Nam sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị địa phương và chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam.

1. Khái niệm và đặc điểm của quản trị địa phương

Quản trị địa phương (Local Governance) là một trong 3 cấp độ của quản trị, đó là quản trị toàn cầu, quản trị quốc gia, quản trị địa phương. Quản trị địa phương bao gồm những thiết chế nhà nước và cả những thiết chế phi nhà nước ở tầm địa phương như: các quy phạm xã hội (quy ước, hương ước, tập tục) các mạng lưới xã hội, các tổ chức cộng đồng..., khuôn khổ cho các mối tương tác giữa công dân và công dân, công dân và nhà nước, cơ chế ra quyết định, cung cấp dịch vụ công ở cấp địa phương.

Có thể nêu một số đặc điểm cơ bản của quản trị địa phương như sau:

- Quản trị địa phương gắn với các công việc của địa phương và lợi ích của nhân dân địa phương. Do đó, quá trình quản trị cần căn cứ vào đặc điểm, nguồn lực của địa phương và nhu cầu của người dân địa phương để xây dựng kế hoạch chiến lược cho địa phương.

- Chủ thể của quản trị địa phương là cộng đồng dân cư địa phương, bao gồm các tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ... và công dân đang sinh sống, hoạt động tại lãnh thổ địa phương. Sự tham gia của các chủ thể vào quản trị địa phương được thực hiện dưới hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp. Chính quyền địa phương có quyền tự quản nhất định trong xây dựng và quản lý bộ máy của mình.

- Quản trị địa phương tại mỗi cấp có quyền tự quản nhất định về chức năng, nhiệm vụ, bộ máy, ngân sách phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Quản trị địa phương chịu sự kiểm soát của chính quyền trung ương.

Quản trị địa phương chịu sự tác động, ảnh hưởng của các yếu tố sau:

- Trình độ dân trí và mức độ tự ý thức về quyền công dân.

- Mức độ tham gia của các tổ chức xã hội vào quản trị địa phương.

- Trách nhiệm báo cáo và giải trình.

2. Xu hướng hoạt động của chính quyền địa phương theo nguyên tắc tự quản trên thế giới

Năm 1985, Liên minh châu Âu đã thông qua Công ước về tự quản địa phương, do đó những nước muốn gia nhập Liên minh châu Âu phải tham gia Công ước này. Hiến chương châu Âu về chính quyền tự quản địa phương có hiệu lực từ ngày 01/9/1988 đã được trên 30 nước châu

Âu phê chuẩn và được các nước Trung Âu, Đông Âu sử dụng như một văn bản hướng dẫn về chính quyền địa phương trong xây dựng hiến pháp và các văn bản pháp lý liên quan. Theo Hiến chương châu Âu, tự quản địa phương là quyền và các khả năng thực tế của các địa phương, trong khuôn khổ các đạo luật, quy định và xây dựng một phần chủ yếu các công việc tại địa phương, trong sự tự chịu trách nhiệm, vì hạnh phúc của nhân dân tại địa phương mình.

Theo quan điểm của Liên minh châu Âu, mô hình “quản trị nhà nước tốt” cần đảm bảo một số yếu tố: 1) Một hệ thống chính trị và pháp luật tôn trọng sự tự do và các quyền hợp pháp của con người; 2) Tồn tại trong một nhà nước pháp quyền; 3) Có sự phân chia quyền lực; 4) Có sự tham gia của nhiều chủ thể vào quản lý; 5) Quản lý có hiệu quả các nguồn lực công(1).

Quản trị nhà nước tốt được xây dựng trên cơ sở 8 nguyên tắc cơ bản(2): huy động sự tham gia của các chủ thể trong xã hội vào quản trị nhà nước; quản lý bằng pháp luật; công khai, minh bạch; thích ứng và linh hoạt; định hướng và đồng thuận; công bằng và bình đẳng; hiệu lực và hiệu quả; trách nhiệm giải trình.

3. Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị địa phương ở Việt Nam

Chính quyền địa phương Việt Nam từ Hiến pháp năm 1946 đến nay có nhiều đóng góp to lớn vào việc thiết lập, củng cố chính quyền nhân dân, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Theo quy định hiện hành, chính quyền địa phương Việt Nam gồm cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương (Hội đồng nhân dân) và cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (Ủy ban nhân dân). Khác với chế độ tự quản địa phương của một số nước, chính quyền địa phương của Việt Nam là một bộ phận hợp thành của chính quyền nhà nước thống nhất, bao gồm các cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương (Hội đồng nhân dân) do nhân dân địa phương trực tiếp bầu ra và các cơ quan, tổ chức khác được thành lập trên cơ sở các cơ quan quyền lực nhà nước này theo quy định của pháp luật nhằm quản lý các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương, trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ và kết hợp hài hoà giữa lợi ích Nhân dân địa phương với lợi ích chung của cả nước.

Gắn với chính quyền địa phương có quản trị địa phương là một khái niệm rộng hơn. Theo đó, cần phải xây dựng các hệ thống nguyên tắc để định hình hệ thống chính quyền địa phương hiệu quả, mang tính đại diện, hiểu biết và được sự ủng hộ của người dân.

Trong quản trị địa phương ở Việt Nam cần xem tiếng nói của người dân có mối quan hệ đồng đẳng với chính quyền. Làm thế nào để người dân tham gia ngày càng nhiều vào quản lý nhà nước, đối thoại với chính quyền, đóng góp vào việc xây dựng các chính sách công, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững của địa phương. Những năm qua, quản trị địa phương ở Việt Nam bên cạnh những ưu điểm thì vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục như: quyết định quản lý còn thiếu sự sáng tạo, linh hoạt, nhanh nhạy trước những tác động của môi trường quốc tế; sự tham gia của các tổ chức xã hội vào quản trị địa phương chưa cao; nhân sự quản trị địa phương chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của quản lý địa phương trong bối cảnh hội nhập quốc tế, một bộ phận cán bộ, công chức địa phương có trình độ chuyên môn, trình độ quản lý,

trình độ lý luận, ngoại ngữ, tin học còn yếu và chưa được đào tạo có tính hệ thống, thậm chí có biểu hiện sa sút về phẩm chất, quan liêu, xa dân, tham nhũng. Việc giám sát của người dân đối với công việc chính quyền ở một số nơi còn mang nặng tính hình thức...

Vì vậy, hướng tới xây dựng một nền quản trị địa phương ở Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu của người dân và nâng cao trách nhiệm giải trình, cần quan tâm đến các yếu tố sau đây:

Một là, tiếp tục tăng cường sự tham gia của các chủ thể vào quản trị địa phương. Điều 6 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”. Quy định này cho phép sự đa dạng về hình thức thực hiện quyền lực của Nhân dân hơn so với Hiến pháp năm 1992, đặc biệt thể hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp đã làm rõ hơn, sâu sắc hơn vai trò làm chủ của Nhân dân.

Trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước cần quan tâm nhiều hơn đến việc ban hành và thực hiện các thể chế về dân chủ trực tiếp, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tự mình trực tiếp quyết định những vấn đề quan trọng nhất của quốc gia cũng như của mỗi địa phương, thể hiện đúng bản chất của Nhà nước ta. Bên cạnh đó, khuyến khích sự tham gia nhiều hơn của doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức kinh tế tư nhân, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức tình nguyện, các hội và tổ chức cộng đồng ở địa phương, tạo dựng niềm tin cho các chủ thể này tại địa phương, thu hẹp dần những rào cản đối với chính quyền địa phương.

Hai là, chú trọng xây dựng nguồn nhân lực quản trị địa phương đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiện đại, chống tham nhũng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Vô luận việc gì đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa đều thế cả”(3); “cán bộ là gốc của mọi công việc”(4). Nguồn lực con người là yếu tố hàng đầu của tổ chức. Cùng với sự hình thành của kinh tế tri thức, hàm lượng và vai trò tri thức của người lao động tăng lên. Do đó, nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành nguồn lực quan trọng nhất, có ý nghĩa chiến lược trong thời đại ngày nay. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khoá VIII đã khẳng định: “Cán bộ là nhân tố quyết định đến sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước, của chế độ”.

Tất cả những yếu tố như sự hiểu biết, trình độ nghề nghiệp, trình độ giác ngộ chính trị, tình cảm và tâm lý lợi ích bản thân, gia đình... của mỗi cán bộ, công chức đều ảnh hưởng đến mức độ thực hiện công việc. Phải có cơ chế phát hiện nhân tài, quyết tâm dùng nhân tài, có chính sách đãi ngộ thoả đáng để người tài yên tâm công tác, làm việc, cống hiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Phải tạo cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm phải có thuốc thang. Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ đến tinh thần của cán bộ”(5). Phải có chế độ công vụ nghiêm ngặt làm cho cán bộ, công chức hiểu rõ hơn về bổn phận, trách nhiệm và quyền năng, an tâm trong cuộc sống riêng, không nghĩ tới những hành vi sách nhiễu dân, coi đó như những “thủ tục đầu tiên” khi

giải quyết công việc theo yêu cầu, để xây dựng chính quyền địa phương vững mạnh, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá, thẩm định của người dân về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Sự hài lòng của người dân khi giải quyết công việc sẽ là thước đo xác thực để đánh giá đạo đức, năng lực của cán bộ, công chức địa phương hiện nay.

Ba là, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, kết hợp nâng cao trình độ dân trí và mức độ tự ý thức về quyền dân chủ ở địa phương.

Phát triển kinh tế - xã hội địa phương là các hoạt động được thực hiện bởi các chủ thể quản trị địa phương (chính quyền địa phương, các hiệp hội, doanh nghiệp...). Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương có phù hợp, khả thi, hiệu quả hay không phụ thuộc rất nhiều yếu tố: tài chính địa phương, năng lực quản trị địa phương, doanh nghiệp tại địa phương, vật chất và con người, chủ trương của Đảng và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong việc phát triển cộng đồng như giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, nhà ở, đô thị hóa, giáo dục... Việc xác định rõ vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp trong quá trình lập kế hoạch và cơ chế chịu trách nhiệm của các chủ thể trong lập, theo dõi tiến độ thực hiện, đánh giá hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương có tác dụng khuyến khích tinh thần tự nguyện tham gia và thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt nội dung của phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở những mặt công tác sau: xây dựng cơ chế lấy ý kiến phản hồi của người dân về sử dụng dịch vụ công; tăng cường công tác kiểm tra, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để Nhân dân hiểu rõ về những nội dung dân được biết, dân được bàn và tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình ban hành các quyết định quản lý của chính quyền địa phương, những việc người dân quyết định và những việc dân được kiểm tra; thực hiện tốt việc niêm yết, công khai, minh bạch các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, công khai tài chính, các khoản huy động đóng góp của Nhân dân; phổ biến nhanh chóng việc sử dụng công nghệ thông tin để Nhân dân tham gia truy cập, mở mang kiến thức, nhất là trong thời đại hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khuyến khích người dân bày tỏ ý kiến với chính quyền trong khuôn khổ của pháp luật.

Bốn là, nâng cao trách nhiệm giải trình, gia tăng tính chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Xác định rõ trách nhiệm báo cáo của các cơ quan công quyền, công chức nhà nước về những hoạt động của mình trước các chủ thể theo quy định của pháp luật là cách thức để đo lường hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Thực hiện tốt trách nhiệm giải trình đối với cơ quan cấp trên, đối với cơ quan dân cử, đối với khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội, công chúng và các bên liên quan góp phần loại bỏ nhiều vấn đề tiêu cực trong nội bộ các cơ quan thực thi công quyền như: nạn tham ô, lạm dụng quỹ, độc đoán, bè phái, thiếu tuân thủ luật pháp, thiếu công khai, minh bạch trong hoạt động thu chi tài chính. Nội dung giải trình là những nhiệm vụ, quyền hạn mà pháp luật quy định cho từng vị trí, chức danh cụ thể.

Hiệu quả quản trị địa phương thể hiện thông qua việc xác định tầm nhìn chiến lược, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển, trực tiếp quản lý các công việc của địa phương, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương; tổ chức thực thi pháp luật, triển khai thực hiện các quyết định của Chính phủ ở địa phương, phản ánh tâm tư nguyện vọng, lợi ích của nhân dân và tạo điều kiện để Nhân dân có nhiều cơ hội tham gia vào công việc của Nhà nước; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thực hiện công bằng và bình đẳng xã hội tại địa phương./.

ThS. Lê Thị Lý, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Bài viết: “Quản trị địa phương và sự tham gia của Nhân dân” đăng Báo Điện tử Đại biểu nhân dân, ngày 17/01/2014.

(2) Bell, Stephen, (2002), *Economic Governance and Institutional Dynamics*, Oxford University Press, Melbourne, Australia.

(3),(4),(5) Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, H.2005, tr.241, tr.269, tr.277.

Tài liệu tham khảo:

1. Hiến pháp Việt Nam năm 2013.

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

3. Bùi Xuân Đức, *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Tư pháp, H.2004.

4. Lê Minh Thông - Nguyễn Như Phát, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay*, Nxb CTQG, H.2002.

5. Nguyễn Thị Phương, *Chính quyền địa phương trong việc bảo đảm thực hiện quyền công dân ở Việt Nam*, Nxb Chính trị - Hành chính, H.2009.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: VIỆC CÀNG KHÓ THÌ CÀNG PHẢI ĐẢM BẢO ĐÚNG QUY TRÌNH

“Việc trình Quốc hội sửa đổi 4 luật liên quan đến tổ chức bộ máy và con người tại kỳ họp thứ 7 và thông qua tại kỳ họp thứ 8 là thành quả từ sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, sự tham gia tích cực của các địa phương trong quá trình xây dựng... Chúng tôi chịu sức ép rất lớn về thời gian”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân chia sẻ với phóng viên TTXVN khi nhìn lại một năm với khối lượng công việc rất lớn.

Sức ép lớn về thời gian

Phóng viên: Năm qua, Bộ Nội vụ đã gánh vác khối lượng công việc khá nặng nề khi cùng lúc phải sửa đổi nhiều dự án luật quan trọng và hàng loạt công việc liên quan trực tiếp đến cán bộ, công chức, viên chức. Bộ trưởng có thể chia sẻ về những công việc này?

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân: Thời gian qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành rất nhiều chủ trương, đường lối liên quan đến tổ chức bộ máy nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Điều này đặt ra yêu cầu phải thể chế hóa, đưa các chủ trương, đường lối này đi vào cuộc sống.

Vì vậy, một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ trong năm 2018, 2019 là tập trung nguồn lực để hoàn thiện công tác xây dựng thể chế, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

Trong các phiên họp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các Bộ, mà trực tiếp là các Bộ trưởng, Trưởng ngành xây dựng tiến độ hàng tháng, Bộ nào có văn bản nợ đọng, người đứng đầu chịu trách nhiệm.

Triển khai nhiệm vụ được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu các văn kiện của Đảng, tiến hành tổng kết, đánh giá khẩn trương, nghiêm túc, bảo đảm tiến độ về thời gian, nhưng đồng thời cũng không phải vì sức ép đó mà ảnh hưởng đến chất lượng của các luật trình Quốc hội.

Việc trình Quốc hội sửa đổi 4 luật liên quan đến tổ chức bộ máy và con người (Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức) tại kỳ họp thứ 7 và thông qua tại kỳ họp thứ 8 là thành quả xuất phát từ sự nỗ lực của Bộ Nội vụ, sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, sự tham gia tích cực của các địa phương trong quá trình xây dựng. Đặc biệt, là sự tham gia ngay từ đầu của các cơ quan của Quốc hội ý kiến tham gia góp ý của các vị đại biểu Quốc hội trên cơ sở ý kiến cử tri, phản ánh đúng những vấn đề đặt từ thực tiễn cuộc sống.

Về những khó khăn hay có thể nói là thách thức đối với Bộ Nội vụ, là cơ quan thường trực, chúng tôi chịu sức ép rất lớn về thời gian, trong khi đó rất nhiều nội dung phức tạp cần phải có ý kiến của các cơ quan, tổ chức và đối tượng chịu sự tác động.

Chẳng hạn như chủ trương tách bạch đội ngũ viên chức với cán bộ, công chức, vấn đề thực hiện hợp đồng xác định thời hạn đối với viên chức được tuyển dụng sau ngày luật có hiệu lực... Đây là những nội dung tác động hết sức sâu rộng đến xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến từng cá nhân. Vì vậy, cần phải phân tích thấu đáo những ưu điểm, nhược điểm của từng phương án để báo cáo tập thể Chính phủ và báo cáo đầy đủ với các vị đại biểu Quốc hội. Các nội dung đều đã được cân nhắc và lựa chọn trên nguyên tắc nâng cao chất lượng đội ngũ, nhưng đồng thời cũng bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Rất mừng là các nội dung đưa ra biểu quyết đạt được đồng thuận và được Quốc hội tán thành với tỷ lệ phiếu rất cao. Qua đây cũng rút ra một kinh nghiệm trong công tác xây dựng thể chế cần phải có sự trao đổi, công khai, minh bạch, càng khó khăn, phức tạp thì càng phải bảo đảm quy trình thủ tục và bảo đảm mọi thông tin đến được với Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội, có như vậy mới có tính thuyết phục.

Phóng viên: Đề Luật đi vào cuộc sống, Bộ sẽ hướng dẫn, triển khai thực hiện như thế nào?

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân: Việc thông qua các luật này là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng trong tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, đồng thời tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn tổ chức thực hiện.

Để triển khai có hiệu quả quy định của các luật trên, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Vì vậy, đồng thời với các quy định sửa đổi lần này, Bộ Nội vụ đã báo cáo và được Thủ tướng nhất trí cho phép sửa đổi các nghị định liên quan đến lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức cũng như một số quy định về tổ chức bộ máy.

Trong đó, Bộ sẽ tập trung các nội dung về đổi mới phương thức tuyển dụng, công tác đánh giá cán bộ, phân cấp, phân quyền cho các Bộ, ngành, địa phương; nâng cao chất lượng, kỷ luật, kỷ cương trong công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Đây là những nội dung đòi hỏi chi tiết, cụ thể, hết sức phức tạp mà không thể quy định trong luật. Bộ Nội vụ đặt mục tiêu trình Chính phủ đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và thời gian có hiệu lực cùng với thời điểm có hiệu lực của luật.

Đồng thời, Bộ Nội vụ cũng đang trình Chính phủ xem xét ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Bộ Nội vụ sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

Hoàn thiện thể chế là yêu cầu cần thiết và quan trọng được đặt ra. Song song với đó, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là những người nắm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải thực sự công tâm, tận tâm, tận lực trên tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp, nỗ lực cho công việc chung trong quá trình xây dựng, phát triển của đất nước.

Không có chuyện “quyền lợi” hay “sợ mất quyền lợi”

Phóng viên: Ngành Nội vụ là ngành được xem là khá nhạy cảm vì động chạm trực tiếp đến con người, Bộ trưởng có hay gặp phải những tình huống khó xử?

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân: Công tác cán bộ là công tác của Đảng. Tuy nhiên, Hiến pháp cũng đã ghi rõ Đảng hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Bộ Nội vụ là cơ quan “gác gôn” cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác phê duyệt nhân sự cấp cao thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Đối với nội dung này, Bộ Nội vụ ý thức tuyệt đối việc chấp hành các chủ trương, quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tham mưu đầy đủ, đúng quy trình theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật. Và như vậy thì không có chuyện “gửi gắm”, không có chuyện “quyền lợi” hay “sợ mất quyền lợi” ở đây.

Việc càng khó thì càng phải bảo đảm đúng quy trình. Còn quy trình đó có thể có những thiếu sót, vướng mắc, chưa hoàn chỉnh cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung. Chúng ta đang trong quá trình hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ và bản thân việc sửa đổi, bổ sung các đạo luật lần này cũng nhằm mục đích như vậy.

Phóng viên: Trong năm qua, Bộ đã đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương. Nhiều ý kiến cho rằng như vậy là cắt bớt quyền cũng là cắt đi lợi ích của công chức Bộ, Bộ trưởng có ý kiến như thế nào và ông có gặp phải áp lực từ chính nội bộ?

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân: Chủ trương phân cấp, phân quyền là chủ trương lớn của Đảng. Phân cấp, phân quyền không chỉ trong lĩnh vực về cán bộ, công chức, viên chức mà còn trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Nội dung phân cấp, phân quyền rất rộng và đang được các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ. Đã là cán bộ, công chức hưởng lương của Nhà nước, từ nguồn thu thuế của Nhân dân thì làm việc không được đặt chuyện "quyền anh", "quyền tôi", không đặt vấn đề là cắt quyền hay cắt lợi ích. Vấn đề là phải thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình. Còn việc bảo đảm chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lại là câu chuyện khác.

Có thể trong quá trình thực hiện cũng có ý kiến về tính hiệu lực, hiệu quả của việc phân cấp, phân quyền. Về vấn đề này, Bộ Nội vụ cũng đang từng bước hoàn thiện, làm sao bảo đảm phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của cấp được phân cấp, phân quyền, nhưng đồng thời cũng bảo đảm đẩy mạnh hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra, tăng cường hướng dẫn, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ. Phân cấp, phân quyền là để tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của địa phương chứ không có nghĩa là buông lỏng quản lý của các cơ quan Trung ương.

Xử lý nghiêm công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn

Phóng viên: Bộ Chính trị đã ban hành quy định về kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền. Xin Bộ trưởng cho biết trách nhiệm của Bộ trong việc thực hiện quy định này, nhất là trong bối cảnh Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc đang cận kề?

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân: Bộ Nội vụ đã chỉ đạo các cấp ủy cơ sở, các tổ chức đảng kịp thời phổ biến, tuyên truyền việc thực hiện quy định này đến các đảng viên.

Bộ cũng quán triệt, công tác cán bộ được thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và của Bộ Nội vụ về công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật... đối với công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc bộ.

Ban Cán sự đảng Bộ, lãnh đạo Bộ chỉ đạo kiên quyết thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ; không vận dụng, ưu tiên bất cứ trường hợp nào. Hồ sơ tuyển dụng (tiếp nhận), bổ nhiệm phải đầy đủ, đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; không để tình trạng nợ văn bằng, chứng chỉ.

Việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ (trương đương) trở lên phải thông qua Ban Cán sự đảng Bộ và có nghị quyết để Vụ Tổ chức cán bộ có cơ sở tham mưu, thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định. Hồ sơ bổ nhiệm phải phối hợp với Thanh tra Bộ để thẩm định.

Ngoài ra, Bộ cũng tổ chức các đoàn kiểm tra của Bộ để kiểm tra công tác tổ chức cán bộ tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ; xử lý nghiêm đối với các công chức, viên chức có biểu hiện, hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín để lừa đảo, trục lợi. Cùng với đó, tăng cường chấn chỉnh tình trạng lợi dụng dân chủ trong khiếu nại, tố cáo gây mất đoàn kết nội bộ, hạ uy tín người khác, làm ảnh hưởng đến sự ổn định của đơn vị.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

Nguồn: ttxvn

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: TRÁNH ĐỀ KẼ XẤU LỢI DỤNG, BÔI NHỌ THANH DANH CÁN BỘ

“Khi đảm nhận nhiệm vụ Bộ trưởng, Chủ nhiệm và người phát ngôn của Chính phủ, tôi rất lo. Tôi cũng dùng hình ảnh “ngồi ra biển” để thấy nhiệm vụ mới, với tôi, là một sức ép lớn. Từ sức ép đó, tôi cho rằng trước hết mình phải mẫu mực, gương mẫu”.

“Văn phòng Chính phủ là cơ quan hành chính cấp cao nhất ở Trung ương, từ cán bộ, công chức của Văn phòng Chính phủ đều phải gương mẫu, chứ không riêng gì Bộ trưởng. Thứ nữa là mình phải chân thành, cởi mở, công tâm và khách quan”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng chia sẻ với báo giới khi đề cập đến công việc mình đã đảm nhận 4 năm qua. Với vai trò là người phát ngôn Chính phủ, ông phải chuyên tải những thông điệp của Thủ tướng Chính phủ một cách trung thực, khách quan và công tâm. Khi tiếp xúc với báo chí, ông thể hiện sự rõ ràng và trách nhiệm với những phát ngôn của mình.

“Vô cùng khó, vô cùng nhạy cảm”

Phóng viên: Sắp kết thúc nhiệm kỳ Đại hội XII, nhìn lại bốn năm qua, ông nhận thấy đâu là dấu ấn của một Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ?

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng: Nói là “dấu ấn” thì rất khó. Nhưng với trách nhiệm là cơ quan giúp việc cho Chính phủ, mà trực tiếp là cho Thủ tướng Chính phủ, với trách nhiệm là Bộ trưởng, Chủ nhiệm, người đứng đầu về công tác Đảng cũng như cơ quan chuyên môn của Văn phòng Chính phủ, tôi cho rằng với tâm huyết và thông điệp của Thủ tướng Chính phủ trong nhiệm kỳ này, chúng tôi đã giúp tích cực cho Thủ tướng Chính phủ trong vấn đề cải cách.

Từ tháng 7/2018, chúng tôi đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ về rà soát, cắt giảm các điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành và nay đang tiếp tục theo đuổi. Rồi giúp Thủ tướng Chính phủ trong đôn đốc, kiểm tra, phối hợp, điều phối để tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, ngành, địa phương... Tôi muốn nhấn mạnh tới việc tạo sự đồng thuận của các Bộ, ngành, địa phương, chứ một mình Văn phòng Chính phủ, một mình tôi không thể làm được.

Phóng viên: Là Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng đánh giá như thế nào về hoạt động của Tổ công tác trong hơn 3 năm qua. Có nhiệm vụ nào ông thấy khó và nhạy cảm?

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng: Tổ công tác được Thủ tướng Chính phủ thành lập ngày 19/8/2016, chỉ sau mấy tháng thành lập Chính phủ mới. Cũng có ý kiến cho rằng lẽ ra Tổ công tác phải do một Phó Thủ tướng đảm nhiệm. Với trách nhiệm Thủ tướng Chính phủ giao, chúng tôi đã rất lo lắng, trăn trở là làm thế nào, làm từ đâu?...

Còn những cái khó, nhạy cảm thì vô cùng khó, vô cùng nhạy cảm. Nếu như chúng ta chỉ đặt vấn đề khó và nhạy cảm thì chắc chắn không làm được. Tôi nói ví dụ trước đây, khi kiểm tra Bộ đầu tiên, có Bộ trưởng nói rằng: “Tôi là Bộ trưởng, anh cũng là Bộ trưởng, sao anh đến kiểm tra tôi, sao anh đến phê bình tôi?”. Tôi nói, “kiểm tra là chức năng của Tổ công tác được Thủ tướng Chính phủ giao, còn phê bình thì tôi không được quyền nhưng tôi có quyền chuyển lời phê bình của Thủ tướng Chính phủ tới Bộ khi thấy rằng các nhiệm vụ của anh được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, anh không hoàn thành”.

Mừng là mình làm đến đâu cũng đều nhận được sự ủng hộ cao từ các cơ quan báo chí. Qua đó, dư luận xã hội, người dân, doanh nghiệp thấy những việc được Thủ tướng Chính phủ giao, Tổ công tác có làm được hay không và làm như thế nào... Ngoài ra, hoạt động của Tổ công tác cũng tạo được sức lan tỏa tốt. Giờ đây, các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đều có tổ công tác của mình. Nhiệm vụ quá hạn năm 2019 đã giảm được khoảng 23% so với năm 2016, chỉ còn xấp xỉ 2%, đây là một thành công rất lớn.

Trách nhiệm đi đầu trong phòng, chống tham nhũng

Phóng viên: Từ đầu nhiệm kỳ đến giờ, Đảng đã xử lý kỷ luật hàng loạt cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao, nhiều người bị truy tố theo pháp luật. Hầu hết các vụ việc liên quan đến

công tác quản lý, điều hành ở khóa trước. Thưa Bộ trưởng, Chính phủ đã rút ra được bài học gì sau những việc xảy ra vừa qua?

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng: Trung ương khóa XI, XII có hai nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng ban hành nhiều quy định khác, qua đó thúc đẩy công tác phát hiện, xử lý một số vụ việc, vụ án liên quan đến vi phạm trong vấn đề quản lý tài sản công, tham nhũng, lãng phí...

Tôi cho rằng Chính phủ nào cũng vậy thôi, Chính phủ sau phải có trách nhiệm với Chính phủ trước. Trong tất cả các nhiệm kỳ và ngay trong nhiệm kỳ này, trong tất cả các văn bản hay chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ luôn luôn đặt vấn đề các thành viên Chính phủ, Bộ trưởng và lãnh đạo các tỉnh, thành phố bao giờ cũng phải nêu cao gương đảng viên và trách nhiệm phải gương mẫu, đi đầu trong vấn đề thực hiện phòng, chống tham nhũng; đồng thời, gương mẫu khi thực hiện các quy định của Đảng, từ văn hóa công sở, ứng xử... Còn với mọi vi phạm, phải xử lý nghiêm theo các quy định của pháp luật.

Phóng viên: Là người phát ngôn của Chính phủ, ông có nhận được nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, gây nhiễu thông tin khi Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng đang đến gần? Ông xử lý thế nào trong giai đoạn đặc biệt nhạy cảm này?

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng: Chúng tôi giải quyết đơn thư theo trình tự của Luật Khiếu nại, tố cáo, chuyển về cho Bộ, ngành, địa phương trực tiếp giải quyết và báo cáo với Thủ tướng Chính phủ. Nếu có thông tin liên quan đến cán bộ thuộc diện Thủ tướng Chính phủ điều hành, quản lý, như Bộ trưởng, Thứ trưởng thì chúng tôi, hoặc các cơ quan chức năng khác khi được giao nhiệm vụ, đều phải thẩm tra rõ ràng, minh bạch, tránh việc oan sai, tránh việc có khi một cán bộ tích cực, làm tốt nhưng va chạm hay đụng chạm đến quyền, lợi ích nhóm lại bị tố cáo.

Quan trọng nhất là chúng ta phải đủ cơ sở, lý lẽ để chứng minh, bảo vệ, minh oan cho cán bộ, tránh để kẻ xấu lợi dụng, bôi nhọ thanh danh cán bộ của chúng ta. Còn nếu tố cáo ấy đúng thì đây cũng là dịp để chúng ta sàng lọc cán bộ.

Phóng viên: Trước kỳ Đại hội, nhiều cơ quan quản lý nhà nước có tâm lý “thế thủ”, không dám làm, không dám quyết. Chính phủ có giải pháp gì để ngăn chặn, hạn chế và xử lý tình trạng trên, thưa Bộ trưởng?

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng: Chính vì những băn khoăn, tâm tư trên mà Văn phòng Chính phủ đã chủ động tham mưu với Thủ tướng Chính phủ trong việc xây dựng dự thảo các nghị quyết triển khai nhiệm vụ năm 2020. Ngày đầu năm mới, 01/01/2020, Chính phủ đã ban hành nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Nội dung không nhắc lại công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ thường xuyên, cụ thể của các Bộ, ngành, địa phương, mà tập trung các vấn đề thật sự cần thiết, cấp bách, cần sự theo dõi, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Chẳng hạn, người dân đang quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường, ô nhiễm khí thải, thì Nghị quyết của Chính phủ giao chỉ tiêu cụ thể cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban

nhân dân thành phố Hà Nội, như: chỉ số bụi mịn của Hà Nội năm rồi là 140 - 150 thì trong năm 2020 phải làm sao giảm xuống chỉ còn 100. Cuối năm Chính phủ sẽ kiểm tra và xem xét, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu cụ thể này...

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

Nguồn: ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LUÔN TÌM KIẾM NHỮNG CƠ HỘI CẢI CÁCH MỚI

Cùng với Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn tìm kiếm những cơ hội cải cách mới, vượt ra khỏi những phạm vi cải cách đang được tiến hành, bổ sung cho những giải pháp đang làm và như thế ta nhìn thấy một nỗ lực và cơ hội rất lớn cho năm 2020.

Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương Phan Đức Hiếu nhân mạnh điều này khi trao đổi với Báo điện tử Chính phủ về quyết tâm và các giải pháp của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Phóng viên: Năm thứ hai liên tiếp, ngay từ ngày đầu năm, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Ông đánh giá như thế nào về điều này?

Ông Phan Đức Hiếu: Trước hết, phải nhắc tới những tác động, kết quả từ việc Chính phủ ban hành, triển khai các Nghị quyết số 19/NQ-CP trước đây và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019. Bên cạnh những kết quả đo đếm được như tăng điểm số, tăng xếp hạng theo các tổ chức quốc tế, tôi chú ý tới những tác động không nhìn thấy một cách rõ ràng, tác động ngầm tạo nền tảng duy trì cải cách.

Với việc tiếp tục ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP, Chính phủ thể hiện quyết tâm ngày càng mạnh mẽ, bền bỉ, quyết liệt, ngày càng toàn diện trong việc cải thiện môi trường kinh doanh.

Cùng với đó, việc thực thi các Nghị quyết này đã làm thay đổi tư duy của các cơ quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết. Khi Nghị quyết số 19/NQ-CP mới được ban hành lần đầu, vẫn có tâm lý làm cho xong, đối phó, thậm chí phản ứng, thì cho tới nay, các cơ quan đều đồng tình, chỉ có một số cơ quan băn khoăn về tính khả thi của các giải pháp và mục tiêu cải cách.

Thêm vào đó, nếu trước đây các cơ quan thường chỉ dừng lại ở các “cải cách trên giấy”, như công bố cắt giảm bao nhiêu hồ sơ, thủ tục... thì nay chỉ những cải cách thực chất, doanh nghiệp cảm nhận thấy mới được ghi nhận. Nhiều Bộ, ngành thậm chí đã đặt hàng các hiệp hội doanh nghiệp điều tra độc lập về tác động của cải cách. Tiếng nói của doanh nghiệp ngày càng được coi trọng.

Một điểm khác nữa, trước đây nhiều công cụ quản lý rất lạc hậu, thiên về kiểm soát cơ học, quản lý bằng mọi giá, quản lý theo quy trình mà không chú ý đến kết quả và hiệu quả, ít khi tính đến chi phí cho doanh nghiệp và cả cơ quan quản lý, cho xã hội. Nay, đã chuyển dần

sang mục tiêu quản lý tốt nhưng phải bằng biện pháp ít tốn kém nhất, nếu quá đắt đỏ thì phải tìm phương pháp quản lý mới.

Phóng viên: Theo quan sát của ông, so với Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019 thì đâu là khác biệt và điểm nhấn trong Nghị quyết số 02/NQ-CP năm nay?

Ông Phan Đức Hiếu: Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2019 là một hệ thống toàn diện các giải pháp và năm nay, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đề ra tại Nghị quyết đó.

Nghị quyết số 02/NQ-CP năm nay nhấn mạnh hơn một số nhiệm vụ trọng tâm, cải cách ưu tiên để tạo ra đột phá. Về tổ chức thực hiện, Nghị quyết nhấn mạnh hơn vai trò của cơ quan đầu mối, không chỉ là cơ quan theo dõi, đôn đốc mà còn phải hỗ trợ chuyên môn và đồng hành cùng làm việc, chia sẻ trách nhiệm với các cơ quan liên quan.

Về môi trường kinh doanh, Nghị quyết năm nay xác định ưu tiên cải cách một số nhóm lĩnh vực.

Thứ nhất, về chỉ số khởi sự kinh doanh, Nghị quyết đề cập cụ thể hơn những giải pháp mang lại tác động tích cực, thực chất, lan tỏa cho cộng đồng doanh nghiệp, ngay cả trong trường hợp chưa giúp cải thiện thứ hạng của Việt Nam theo Ngân hàng Thế giới (WB).

Ví dụ, như yêu cầu nộp phí môn bài, hiện nay doanh nghiệp mới thành lập phải nộp trong 30 ngày, nay sẽ lùi thời hạn khai, nộp lệ phí môn bài vào ngày 30/01 của năm kế tiếp. Tương tự là thủ tục khai trình lao động lần đầu, hiện doanh nghiệp phải làm thủ tục này trong vòng 30 ngày sau khi thành lập. Rồi thủ tục mua hóa đơn Giá trị gia tăng (VAT), hiện vẫn kéo dài tới 10 ngày theo khảo sát của WB, nếu kéo giảm được thời gian như Nghị quyết yêu cầu sẽ giảm chi phí rất lớn.

Nghị quyết cũng nhấn mạnh các giải pháp phát triển thị trường vốn và bảo vệ quyền tài sản. Những nội dung cải cách này cũng có tác động kép, giúp phát huy tốt nhất các nguồn lực.

Một trọng tâm cải cách khác là điều kiện kinh doanh. Vừa qua, Chính phủ rất quyết liệt cắt giảm điều kiện kinh doanh, nhưng chủ yếu là ở tầm nghị định, lần này sẽ hướng tới cả điều kiện kinh doanh trong các luật. Cùng với đó, kiểm soát chặt chẽ hơn các điều kiện mới phát sinh.

Cùng với đó, Nghị quyết yêu cầu đẩy mạnh truyền tải thông tin về các điều kiện kinh doanh được cắt giảm. Các nội dung cải cách ít tác động tới thực tế nếu người dân và doanh nghiệp không nắm được thông tin. Chẳng hạn, vừa qua đã bãi bỏ quy hoạch cửa hàng xăng dầu, nhưng nếu người dân không biết thì họ sẽ vẫn không mạnh dạn đầu tư cây xăng vì họ nghĩ mọi việc vẫn khó khăn như cũ. Điều này khiến cải cách không có tác động lớn như lẽ ra phải có, thậm chí còn có thể làm suy giảm lòng tin. Cá nhân tôi nghĩ rằng thậm chí các cơ quan quản lý có thể dùng tin nhắn, email... để thông báo tới người dân và doanh nghiệp để đưa cải cách vào thực tế.

Nhóm ưu tiên thứ ba là cải cách kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa xuất nhập khẩu. Hiện các bất cập trong quản lý chuyên ngành không chỉ làm gia tăng chi phí kinh doanh. Theo báo cáo của WB, chi phí và thời gian kiểm tra chuyên ngành chiếm tỷ lệ rất lớn trong

hoạt động xuất nhập khẩu. Hơn thế nữa, doanh nghiệp rất lo lắng về chi phí cơ hội nếu thời gian làm thủ tục kéo dài, ví dụ các sản phẩm thời trang có thể lạc hậu chỉ sau một tuần, trong khi chúng ta mất 3 - 4 ngày kiểm tra.

Quan điểm được nhấn mạnh là quán triệt triệt để nguyên tắc quản lý rủi ro, kiểm tra theo xác suất, chuyển mạnh từ chủ yếu thực hiện kiểm tra tại giai đoạn thông quan hàng hóa sang chủ yếu giám sát tại thị trường nội địa, áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4... Hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành.

Một trọng tâm nữa là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Đây cũng là giải pháp tác động nhiều mặt, thậm chí có thể thúc đẩy tạo ra những ngành kinh doanh mới cho lĩnh vực thanh toán. Nó cũng giúp đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, vì hiện khâu vướng nhất trong dịch vụ công trực tuyến vẫn là thanh toán. Cùng với đó, góp phần giảm chi phí không chính thức qua việc giảm tiếp xúc trực tiếp.

Thứ tư, nó buộc các dịch vụ phải hết sức rõ ràng, cụ thể, chi tiết, nếu không rõ ràng thì không thể áp dụng trực tuyến được.

Phóng viên: Hai chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản của Việt Nam không có nhiều cải cách được WB ghi nhận trong thời gian qua. Nghị quyết đề cập nội dung này ra sao, thưa ông?

Ông Phan Đức Hiếu: Đây là hai nội dung được xã hội rất kỳ vọng. Người kinh doanh không chỉ muốn nhanh chóng gia nhập thị trường với chi phí thấp, mà còn muốn việc xử lý tranh chấp và rút lui khỏi thị trường cũng hiệu quả và nhanh chóng, gọn nhẹ, chi phí thấp, từ đó đẩy nhanh quay vòng dòng vốn, thay vì để nguồn vốn ách lại trong các vụ việc tranh chấp hay phá sản.

Tuy nhiên, đây là vấn đề khó, thách thức và đòi hỏi thay đổi rất nhiều quy định và liên quan tới nhiều cơ quan. Ví dụ, việc kê biên một căn nhà liên quan tới pháp luật hôn nhân và gia đình, quyền có nhà ở, pháp luật đất đai, đăng ký tài sản, quyền thừa kế... Chính phủ đề cập các mục tiêu và giải pháp cho các chỉ số này, nhưng tôi cho rằng để thành công đòi hỏi nỗ lực rất lớn từ Bộ Tư pháp và sự đóng góp của các cơ quan khác.

Phóng viên: Dự kiến Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Ông đánh giá thế nào về động thái này?

Ông Phan Đức Hiếu: Điều này cho thấy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn tìm kiếm những cơ hội cải cách mới, bổ sung cho những giải pháp đang làm và như thế, ta nhìn thấy một cơ hội, nỗ lực rất lớn cho năm 2020 và những năm tới.

Với việc dự kiến thành lập Tổ công tác đặc biệt về thúc đẩy cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh, dự kiến ít nhất cắt giảm 20% các văn bản đã ban hành thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, ít nhất 20% chi phí hành chính tuân thủ quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh mỗi năm, ta thấy chương trình này vượt ra khỏi những phạm vi cải cách đang được tiến hành.

Hiện, các nỗ lực cải cách thể chế liên quan tới kiểm tra chuyên ngành, điều kiện kinh doanh hay 10 chỉ số Doing Business của WB... về cơ bản vẫn là thuộc phạm vi thủ tục hành chính. Nhưng thực tế thì trong một văn bản pháp luật có rất nhiều nội dung phát sinh chi phí cho doanh nghiệp dù không phải là thủ tục hành chính hay điều kiện kinh doanh doanh, giấy phép. Đó có thể là một quy định không rõ ràng, là những quy định mâu thuẫn giữa các văn bản, hay một “rừng” văn bản khiến doanh nghiệp rủi ro khi không biết dùng quy định nào...

Trong bối cảnh đó, nếu trước đây chúng ta chủ yếu là rà soát để sửa đổi, thì lần cải cách này rẽ xử lý tận gốc vấn đề, hướng tới cắt giảm toàn bộ các văn bản, quy định bất hợp lý tạo rào cản cho doanh nghiệp, đặc biệt là cấp thông tư. Và không chỉ làm sạch môi trường kinh doanh hiện có, kế hoạch còn hướng tới ngăn chặn, kiểm soát các quy định mới phát sinh chi phí cho doanh nghiệp.

Với các nguyên tắc mạnh mẽ như ban hành một văn bản mới phải bãi bỏ ít nhất một văn bản cũ, riêng thông tư thì ban hành một phải bãi bỏ ít nhất hai, hằng năm bãi bỏ ít nhất 20% các văn bản... ta có thể ước lượng sau 5 năm sẽ cắt giảm mạnh mẽ số lượng và kiểm soát chặt chẽ chất lượng văn bản như thế nào.

Một tác động nổi bật khác của kế hoạch này là phá vỡ tình trạng cát cứ trong việc xây dựng thể chế. Hiện, việc quản lý đang được “phân mảnh” theo các lĩnh vực khác nhau, từ góc nhìn khác nhau của các cơ quan quản lý, thậm chí trong cùng một Bộ thì cũng “phân mảnh” ra theo các lĩnh vực, do đó, chúng ta có rà soát kỹ đến mấy thì vẫn có thể trùng lặp và mâu thuẫn trong các quy định.

Nay, tôi hiểu tinh thần của kế hoạch này là xây dựng các quy định từ góc nhìn của doanh nghiệp, không từ các góc nhìn khác nhau của các cơ quan quản lý, từ đó giảm bớt số lượng văn bản, tập trung tất cả các quy định thuộc một lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực vào một văn bản, một quy trình chung để thuận tiện cho doanh nghiệp.

Như sắp tới, Thủ tướng Chính phủ có thể sẽ ban hành một quy định chung về khởi sự kinh doanh. Hoặc ví dụ như với quy trình, thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường..., nếu có thể ban hành một nghị định chung thì sẽ thuận tiện hơn cho doanh nghiệp rất nhiều và tránh được trùng chéo, mâu thuẫn, so với việc ban hành các nghị định riêng rẽ.

Điểm cuối cùng, doanh nghiệp không quan tâm nhất tới việc cắt bỏ bao nhiêu thủ tục hay hồ sơ mà quan trọng nhất là chi phí tuân thủ, chi phí cơ hội. Kế hoạch mới hướng tới mục tiêu cắt ít nhất 20% chi phí hành chính tuân thủ quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh mỗi năm. Muốn làm được điều này thì cần phải có công cụ đo lường chi phí và tôi tin rằng nếu công bố chi phí này thì những người làm chính sách sẽ phải thay đổi tư duy vì đó sẽ phải là một con số cực lớn.

Nguồn: baohinhphu.vn

BÃI BỎ CÁC VĂN BẢN

DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH

Ngày 03/01/2020, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định số 05/2020/NĐ-CP và Quyết định 01/2020/QĐ-TTg bãi bỏ 111 văn bản quy phạm pháp luật.

Cụ thể, tại Nghị định số 05/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ, bãi bỏ toàn bộ 40 văn bản quy phạm pháp luật gồm: 36 Nghị định, 2 Quyết định và 2 Nghị quyết.

Theo đó, 36 Nghị định bị bãi bỏ (trong đó có một số văn bản thuộc lĩnh vực của Bộ, ngành Nội vụ) gồm: Nghị định số 12-CP ngày 01/12/1992 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý các đoàn của ta ra nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào nước ta; Nghị định số 81-CP ngày 23/11/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động là người tàn tật; Nghị định số 06-CP ngày 21/01/1997 của Chính phủ về việc giải quyết tiền lương và trợ cấp năm 1997 đối với công chức, viên chức hành chính sự nghiệp, người nghỉ hưu, nghỉ mất sức; lực lượng vũ trang; cán bộ xã, phường và một số đối tượng hưởng chính sách xã hội; Nghị định số 34/1999/NĐ-CP ngày 12/5/1999 của Chính phủ quy định việc phát hành công trái xây dựng Tổ quốc năm 1999; Nghị định số 91/2003/NĐ-CP ngày 13/8/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ; Nghị định số 22/2004/NĐ-CP ngày 12/01/2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn; Nghị định số 15/2007/NĐ-CP ngày 26/01/2007 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện; Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn;...

Hai Quyết định gồm: Quyết định số 64B/HĐBT ngày 12/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính đối với những huyện, xã có địa giới chưa hợp lý; Quyết định số 134-HĐBT ngày 20/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phát hành tín phiếu Kho bạc Nhà nước xây dựng đường dây tải điện Bắc - Nam 500 KV.

Hai Nghị quyết gồm: Nghị quyết số 06/2004/NQ-CP ngày 19/5/2004 của Chính phủ về một số giải pháp phát triển lành mạnh thị trường bất động sản; Nghị quyết số 15/2005/NQ-CP ngày 04/11/2005 của Chính phủ về các biện pháp cấp bách ngăn chặn dịch cúm gia cầm (H5N1) và dịch cúm A (H5N1) ở người.

Nghị định số 05/2020/NĐ-CP cũng bãi bỏ một phần các Nghị định: Nghị định số 79/2011/NĐ-CP ngày 05/9/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ; Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Tại Quyết định 01/2020/QĐ-TTg ngày ngày 03/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, bãi bỏ toàn bộ 71 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có 58 Quyết định và 13 Chỉ thị.

Các Quyết định bị bãi bỏ gồm: Quyết định số 10/TTg ngày 09/01/1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu nợ thóc dự trữ quốc gia; Quyết định số 75/1998/QĐ-TTg ngày 04/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ quy định về mã số đối tượng nộp thuế; Quyết định số 143/1998/QĐ-TTg ngày 08/8/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi chế độ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tiểu ngạch; Quyết định số 178/1998/QĐ-TTg ngày 19/9/1998 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng đối với một số mặt hàng xuất khẩu; Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg ngày 30/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn...); Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 30/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về tiền lương của cán bộ, công chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng;...

Các Chỉ thị bị bãi bỏ gồm: Chỉ thị số 15-CT ngày 11/01/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc tăng cường lực lượng dự trữ nhà nước; Chỉ thị số 06/2007/CT-TTg ngày 28/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các biện pháp cấp bách bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 01/2008/CT-TTg ngày 8/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển và quản lý thị trường bất động sản; Chỉ thị số 11/2008/CT-TTg ngày 24/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Luật Đặc xá; Chỉ thị số 20/2008/CT-TTg ngày 23/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý thị trường chứng khoán;...

Nghị định số 05/2020/NĐ-CP và Quyết định số 01/2020/QĐ-TTg đều có hiệu lực thi hành từ ngày 03/01/2020./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 NGÀNH BẢO HIỂM

Ngày 31/12/2019, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số Quyết định 1939/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ngành bảo hiểm và các dịch vụ công trên cơ sở kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam với các ngành liên quan".

Theo đó, mục tiêu cụ thể của Đề án là đẩy mạnh thanh toán điện tử (đặc biệt là phương thức thanh toán mà số đông người dân có thể tiếp cận sử dụng) và các điều kiện đảm bảo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Phân đấu đến hết năm 2020 số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của ngành bảo hiểm đạt tối thiểu 70%; năm 2021 số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tối thiểu 85% và 50% số người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, mai táng phí, tử tuất... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị; triển

khai giao dịch điện tử đối với cá nhân, tổ chức trên các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Thực hiện có kết quả các chỉ số, chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý của Bảo hiểm xã hội Việt Nam được nêu tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Rà soát cắt giảm, loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho quá trình thực hiện; đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận, đảm bảo tính khả thi, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Phần đầu đến cuối năm 2020 đạt mục tiêu cắt giảm: 25% số thủ tục hành chính lĩnh vực chính sách bảo hiểm y tế; 25% số thủ tục hành chính lĩnh vực chi trả bảo hiểm xã hội; tối thiểu 20% số tiêu thức, thành phần hồ sơ, biểu mẫu so với năm 2018.

Hoàn thiện cơ sở pháp lý về xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, phục vụ công tác của ngành Bảo hiểm xã hội, ngành Y tế, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan bảo đảm sự đồng bộ với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan, góp phần tạo cơ sở nền tảng phát triển Chính phủ điện tử.

Thiết lập các quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc thông điệp dữ liệu tổ chức, công dân trao đổi với hệ thống thông tin quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và các hệ thống thông tin có kết nối đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

Đến năm 2020 cơ bản hoàn thành việc xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu điện tử về quản lý bảo hiểm xã hội trong phạm vi cả nước và tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (bao gồm các dữ liệu về bảo hiểm y tế và y tế) đảm bảo các quy định kỹ thuật và quy định của pháp luật; trên cơ sở đó cung cấp các dịch vụ dữ liệu để kết nối, chia sẻ một cách rộng rãi và chuẩn hóa với hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan, đảm bảo yêu cầu khai thác dữ liệu phục vụ cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Một trong các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Đề án là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành; đẩy mạnh thanh toán điện tử và đảm bảo các điều kiện để thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4...

Trong đó, đẩy mạnh tuyên truyền và các giải pháp vận động, khuyến khích người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, thanh toán viện phí, các dịch vụ y tế, giáo dục qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Triển khai các giải pháp bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; triển khai giao dịch điện tử đối với cá nhân, tổ chức trên các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bằng nhiều phương tiện trực tuyến khác nhau như Cổng thông tin điện tử, ứng dụng trên thiết bị thông minh; qua hệ thống tin nhắn đa phương tiện...; triển khai các dịch vụ công trực tuyến theo từng thủ tục hành chính; từng bước thực hiện thanh toán điện tử bắt buộc.

Hoàn thiện Hệ thống thu nộp, chi trả bảo hiểm xã hội điện tử trên nền tảng áp dụng phương thức thanh toán điện tử trực tuyến công nghệ tiên tiến, hiện đại theo hướng tự động hóa, đa dạng hóa các hình thức thanh toán để phục vụ tổ chức, cá nhân sử dụng phương thức

thanh toán không dùng tiền mặt trong thu nộp và chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thanh toán dịch vụ y tế. Góp phần tăng tốc xử lý giao dịch, hiện đại hóa công tác thanh toán của ngành Bảo hiểm xã hội, đồng thời nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Bảo hiểm xã hội.

Hoàn thiện Cổng dịch vụ công của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định hiện hành; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Đẩy mạnh xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, trong đó, xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định; kết nối, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, trong đó ưu tiên kết nối chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực y tế, lao động, thương binh và xã hội, thuế, tài chính, ngân hàng; nghiên cứu áp dụng thẻ điện tử, tích hợp các thông tin của người dân để dùng chung trong lĩnh vực bảo hiểm, y tế, an sinh xã hội và các lĩnh vực có liên quan.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

Ngày 29/11/2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo ký Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ban hành về Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

Theo đó, Thông tư quy định việc phân cấp và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý văn bằng, chứng chỉ như sau: Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất quản lý văn bằng, chứng chỉ; quy định chi tiết nội dung chính ghi trên văn bằng, phụ lục văn bằng giáo dục đại học; quy định mẫu bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân; quy định nguyên tắc in phôi, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ.

Sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý việc sử dụng phôi, cấp phát văn bằng, chứng chỉ đối với các phòng giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo giáo viên tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Người được cấp văn bằng, chứng chỉ có quyền: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ cấp đúng thời hạn quy định; ghi chính xác, đầy đủ các thông tin trên văn bằng, chứng chỉ; cấp lại văn bằng, chứng chỉ hoặc chỉnh sửa nội dung ghi trên văn bằng,

chứng chỉ theo quy định tại Quy chế này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc khi có nhu cầu.

Theo Thông tư, việc quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ phải đảm bảo chặt chẽ, không để xảy ra thất thoát. Phôi văn bằng, chứng chỉ phải có số hiệu để quản lý. Số hiệu ghi trên phôi văn bằng, chứng chỉ được lập liên tục theo thứ tự số tự nhiên từ nhỏ đến lớn từ khi thực hiện việc in phôi văn bằng, chứng chỉ; đảm bảo phân biệt được số hiệu của từng loại văn bằng, chứng chỉ và xác định được nơi in phôi văn bằng, chứng chỉ. Mỗi số hiệu chỉ được ghi duy nhất trên một phôi văn bằng, chứng chỉ.

Đối với phôi văn bằng, chứng chỉ bị hư hỏng, viết sai, chất lượng không bảo đảm, chưa sử dụng do thay đổi mẫu phôi thì thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ phải ra quyết định thành lập hội đồng xử lý. Hội đồng xử lý họp, xem xét và lập biên bản hủy bỏ ghi rõ số lượng, số hiệu, lý do hủy bỏ, tình trạng phôi văn bằng, chứng chỉ trước khi bị hủy bỏ và cách thức hủy bỏ. Biên bản hủy bỏ phải được lưu trữ vào hồ sơ để theo dõi, quản lý.

Trường hợp phôi văn bằng, chứng chỉ bị mất, đơn vị quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ có trách nhiệm lập biên bản và thông báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2020./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Tân Cương, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Trung tướng Lê Huy Vịnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bổ nhiệm Trung tướng Nguyễn Văn Nghĩa, Cục trưởng Cục Quân lực giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Đinh Mạnh Phác, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 2.

Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Cảnh Việt, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tây Bắc giữ chức vụ Phó Trưởng ban chuyên trách Ban Chỉ đạo Đới mới và Phát triển doanh nghiệp.

Bổ nhiệm ông Lê Văn Thanh, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiêm giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thay ông Lê Tấn Dũng phân công nhiệm vụ khác.

Bổ nhiệm ông Đặng Hoàng Giang, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao giữ chức vụ Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh.

* Bộ Quốc phòng:

Thiếu tướng Vũ Văn Kha, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân chủng Phòng không - Không quân được giao phụ trách Quân chủng Phòng không - Không quân.

* Bộ Công an:

Thiếu tướng Đỗ Văn Hoàn, Chánh Thanh tra Bộ Công an được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an, đảm nhiệm Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an từ ngày 01/01/2020, thay Trung tướng Trần Văn Vệ nghỉ hưu theo quy định.

* Bộ Ngoại giao:

Bà Đoàn Phương Lan, Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản trị Tài vụ, Bộ Ngoại giao.

Ông Đỗ Hoàng Linh, Tập sự Phó Vụ trưởng, Văn phòng Bộ Ngoại giao được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng, Phó Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao.

*** Bộ Nội vụ:**

PGS. TS. Nguyễn Quốc Sửu, Trưởng khoa Nhà nước - Pháp luật và Lý luận cơ sở, Học viện Hành chính Quốc gia, Bộ Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Bộ Nội vụ.

*** Bộ Giao thông vận tải:**

Đại tá Nguyễn Bách Tùng, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Thiết kế và Tư vấn xây dựng công trình Hàng không, Quân chủng Phòng không - Không quân được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải.

Đại tá Nguyễn Văn Minh Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an biệt phái từ Bộ Công an về công tác tại Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh văn phòng Ủy ban An toàn giao thông quốc gia.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường:**

Ông Nguyễn Thượng Hiền, Vụ trưởng Vụ Quản lý chất thải, Tổng cục Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

Ông Ngô Minh Hưng, Trưởng phòng Phòng Giáo dục - Đào tạo TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Thành phố Hà Nội:**

Thiếu tá Lê Thanh Bình được Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án Quân sự Thủ đô Hà Nội.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Dương Ngọc Hải, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy thay ông Trần Thế Lưu nghỉ hưu theo chế độ.

*** Thành phố Cần Thơ:**

Ông Nguyễn Khánh Tùng, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ triển lãm Cần Thơ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Cao Minh Chu, Phó Giám đốc Sở Y tế thành phố Cần Thơ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Bắc Ninh:**

Đại tá Nguyễn Đình Hoàn, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Ninh.

*** Tỉnh Hưng Yên:**

Ông Trần Minh Hải, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Ông Trần Tùng Chuẩn, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Văn Giang được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Tỉnh Sơn La:**

Đại tá Tô Quang Hanh, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 316 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sơn La.

*** Tỉnh Vĩnh Phúc:**

Thượng tá Hoàng Nam Chung, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh Vĩnh Phúc, Phó Chính ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Vĩnh Phúc thay Đại tá Nguyễn Việt Đức, nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Vĩnh Phúc nghỉ hưu theo chế độ.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Đại tá Trần Đại Thắng, Chính ủy Sư đoàn 316 được điều động, bổ nhiệm giữ chức Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Ông Hoàng Văn Hùng, Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang.

Ông Đào Lương Nhân, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang.

Ông Nguyễn Lê Nguyên được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Nguyễn Trường Giang, Quyền Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

*** Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Thượng tá Ngô Nam Cường, Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thay cho Đại tá Nguyễn Hồng Sơn nghỉ hưu theo chế độ.

Đại tá Hoàng Văn Nhân, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên - Huế thay cho Đại tá Phan Gia Thuận được Bộ Quốc phòng điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Cục kỹ thuật Quân khu 4.

Nguồn: baochinhhphu.vn